



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 40 + 41

Ngày 01 tháng 9 năm 2013

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

28-6-2013 - Quyết định số 3457/QĐ-UBND về duyệt Quy chế quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị Khu trung tâm hiện hữu thành phố Hồ Chí Minh (930ha).

2

(Tiếp theo Công báo số 38 + 39)

QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ THUỘC PHÂN KHU 3

1. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ A1; A2; B2; A-P1; A-P2

I. Ô PHỐ A1

1. Ký hiệu ô phố: A1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: A2, A36, A4, A-P1
3. Diện tích ô phố khoảng: 6.488,70 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 60 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 8.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

II. Ô PHỐ A2

1. Ký hiệu ô phố: A2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: A4, A5, A48, A13, A14, A36
3. Diện tích ô phố khoảng: 16.121,93 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 230 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 12

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 14.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

III. Ô PHỐ B2

1. Ký hiệu ô phố: B2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A5, A6, A9, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: A-P1

3. Diện tích ô phố khoảng: 16.694,44 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1110 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 145 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

IV. Ô PHỐ A-P1

1. Ký hiệu ô phố: A-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A2, A4, A5

Ô phố: A1, B2

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.436,38 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III – Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40

V. Ô PHỐ A-P2

1. Ký hiệu ô phố: A-P2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A6, A48, A12

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.948,36 m²

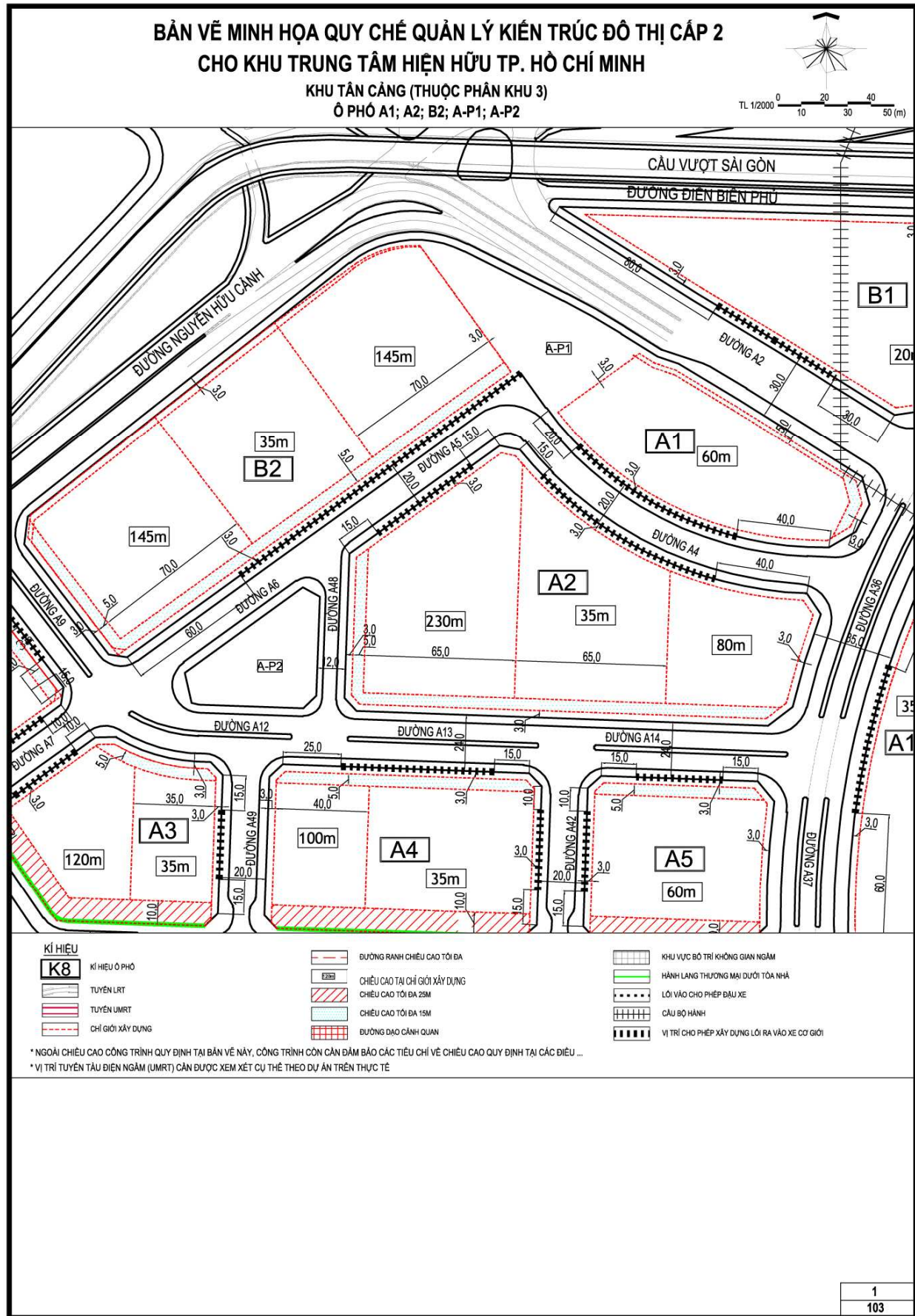
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

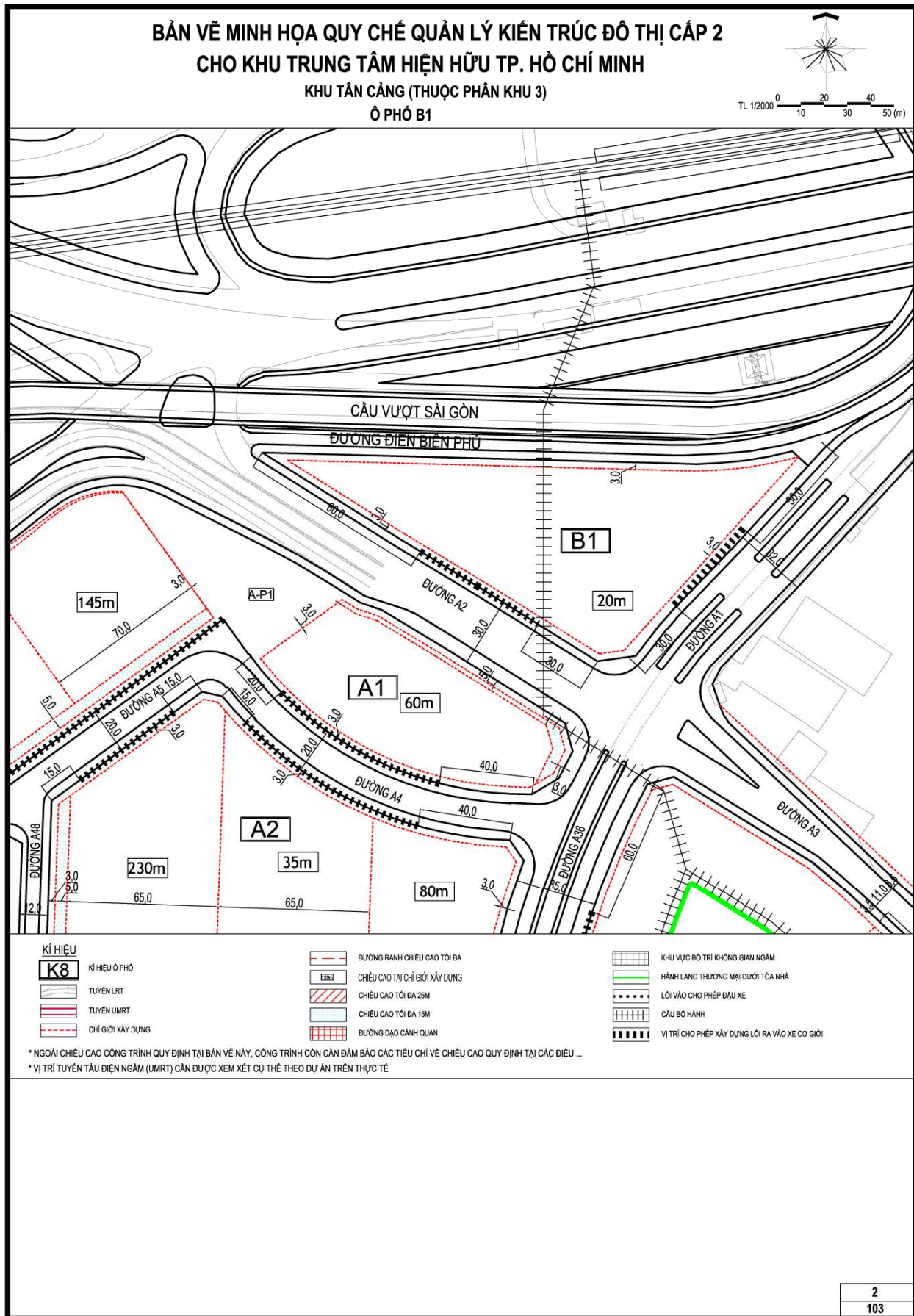
8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40.



2. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ B1

I. Ô PHỐ B1

1. Ký hiệu ô phố: B1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: A1, A2, Điện Biên Phủ
3. Diện tích ô phố khoảng: 10.684,22 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,5
7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.
8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40



3. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ A3; A4; A6; B3; C1; C2; D1; A-P; A-P4; D-P1; D-P2

I. Ô PHỐ A3

1. Ký hiệu ô phố: A3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A49, A12, A7, A15

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.191,25 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 460 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 120 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 8,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

II. Ô PHỐ A4

1. Ký hiệu ô phố: A4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A49, A13, A42, A16

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.210,02 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 11.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

III. Ô PHỐ A6

1. Ký hiệu ô phố: A6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A21, A43, A26, A50

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.191,01 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 11.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

IV. Ô PHỐ B3

1. Ký hiệu ô phố: B3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A9, A7, A10, Nguyễn Hữu Cánh

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.165,34m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 270người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 7,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

V. Ô PHỐ C1

1. Ký hiệu ô phố: C1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A11, A18, A20, Nguyễn Hữu Cảnh

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.756,71m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 13,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

VI. Ô PHỐ C2

1. Ký hiệu ô phố: C2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A20, A23, A24, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: D1

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.012,29 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.550người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 10,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

VII. Ô PHỐ D1

1. Ký hiệu ô phố: D1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A20, A25, A50, C2

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.315,33 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 120 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 10,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 12.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

VIII. Ô PHỐ A-P3

1. Ký hiệu ô phố: A-P3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A15, A20, A49, A50

Ô phố: D-P2

3. Diện tích ô phố khoảng: 934,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40

IX. Ô PHỐ A-P4

1. Ký hiệu ô phố: A-P4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A16, A21, A49, A50, A42 , A43

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.814,43 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40

X. Ô PHỐ D-P1

1. Ký hiệu ô phố: D-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A10, A8, A11, Nguyễn Hữu Cảnh

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.109,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40

XI. Ô PHỐ D-P2

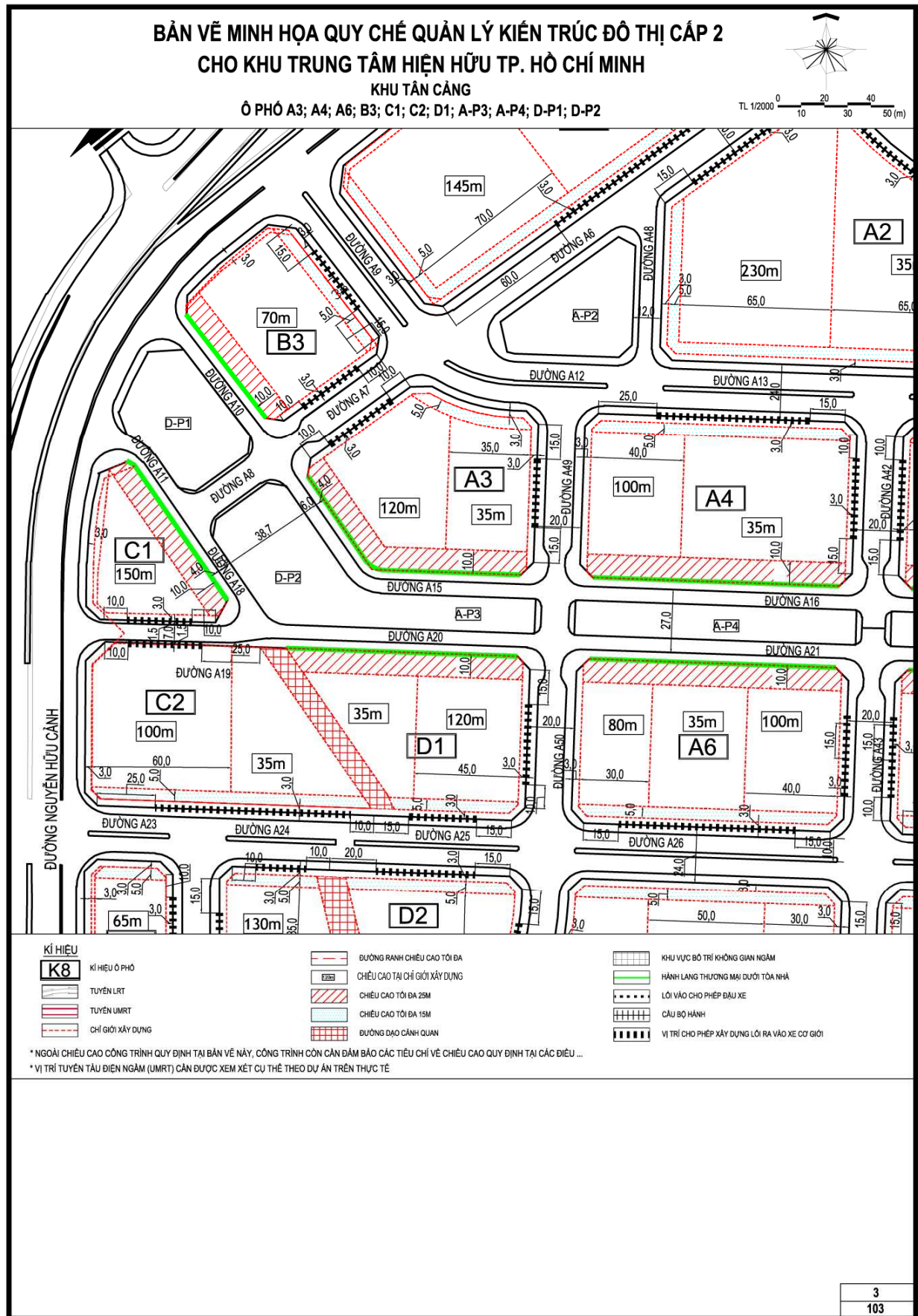
1. Ký hiệu ô phố: D-P2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A18, A8, A15, A-P3

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.621,96 m²

-
4. Dân số cho toàn ô phố:
 5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m
 6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03
 7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.
 8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40



4. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ A5; A7; A10; A11; A14; A15; A16; A-P7

I. Ô PHỐ A5

1. Ký hiệu ô phố: A5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A37, A17, A42, A14

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.492,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 650 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 60 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 8.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

II. Ô PHỐ A7

1. Ký hiệu ô phố: A7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A38, A22, A43, A27

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.243,49 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 740 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 60 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 8.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

III. Ô PHỐ A10

1. Ký hiệu ô phố: A10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A27, A44, A29, A38, A39

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.542,08 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 7.500 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 25m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 4,5.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

IV. Ô PHỐ A14

1. Ký hiệu ô phố: A14

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A37, A36

Ô phố: A-P7, A15, A16

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.123,53 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 10 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 2,25.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

V. Ô PHỐ A15

1. Ký hiệu ô phố: A15

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A38, A39

Ô phố: A-P7, A14, A16

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.246,18 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 540 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 25 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 6.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

VI. Ô PHỐ A16

1. Ký hiệu ô phố: A16

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A3

Ô phố: A-P7, A15, A14

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.700,00 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 35 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 8.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

VII. Ô PHỐ A-P7

1. Ký hiệu ô phố: A-P7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A37, A38

Ô phố: A16, A15, A14

3. Diện tích ô phố khoảng: 38.374,31 m²

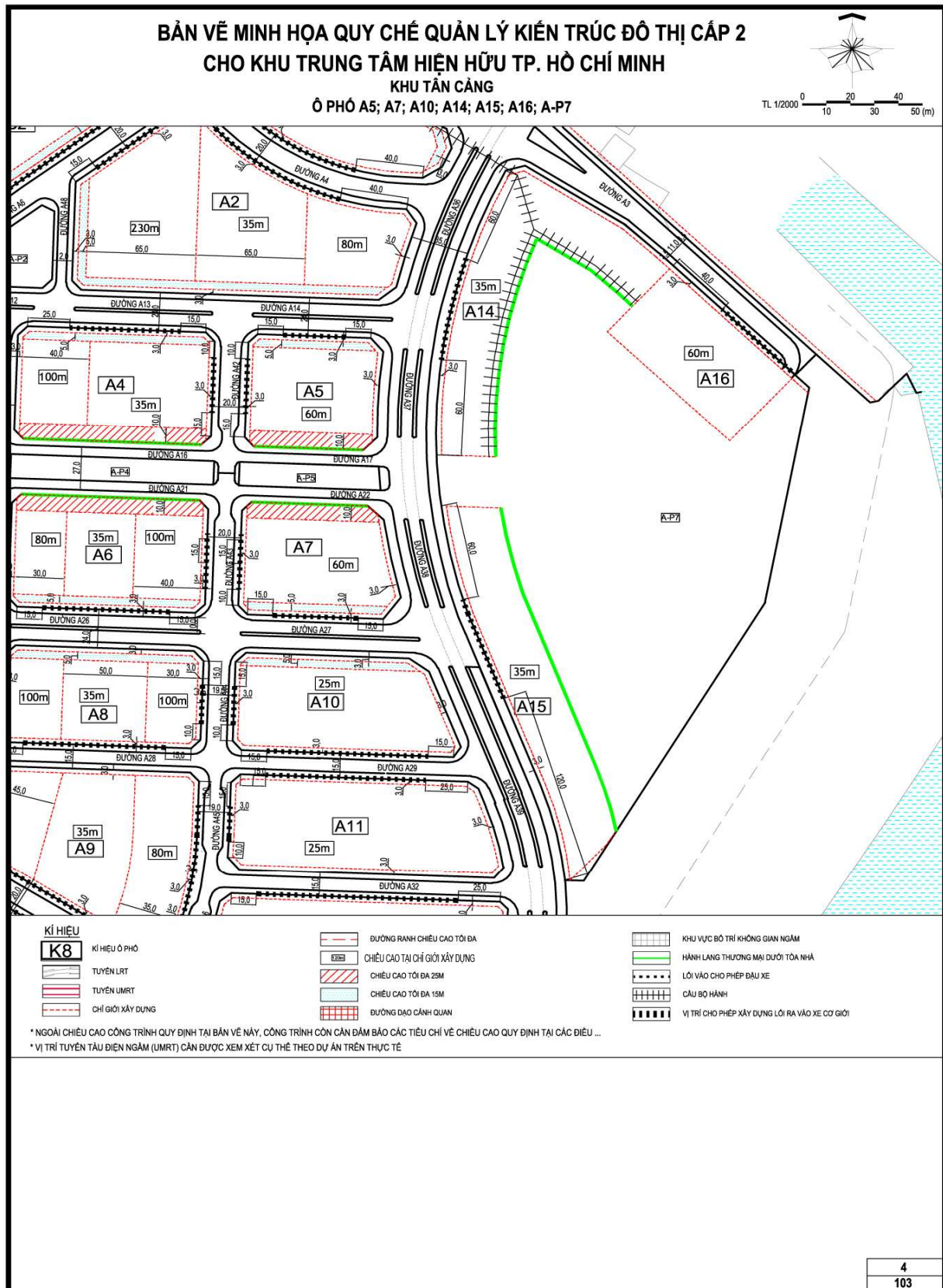
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 6 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,05

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40



5. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ A8; A9; C3; C4; C5; C6; D2; D3; C-P1; C-P2

I. Ô PHỐ A8

1. Ký hiệu ô phố: A8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A28, A44, A26, A51

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.276,22 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1130 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 7,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 9.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

II. Ô PHỐ A9

1. Ký hiệu ô phố: A9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A28, A52, A31, A46, A45

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.651,51 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1680 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 80 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 8,5.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

III. Ô PHỐ C3

1. Ký hiệu ô phố: C3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A55, A54, A23, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: C4

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.876,20 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 65 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

IV. Ô PHỐ C4

1. Ký hiệu ô phố: C4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A55, A35, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: C5, C3

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.806,37 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.370 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 156m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 8,3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

V. Ô PHỐ C5

1. Ký hiệu ô phố: C5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A35, A53

Ô phố: C4, C-P2, D3

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.736,83m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

VI. Ô PHỐ C6

1. Ký hiệu ô phố: C6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A24, A54, A30

Ô phố: D2

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.290,43m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 840 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 130m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 16,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

VII. Ô PHỐ D2

1. Ký hiệu ô phố: D2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A25, A51, A52, A30

Ô phố: C6

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.558,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.370 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 115 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 11.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

VIII. Ô PHỐ D3

1. Ký hiệu ô phố: D3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A53, A31, A47

Ô phố: C5, C-P2

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.133,33 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 2.180 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 80m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 8,5.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

IX. Ô PHỐ C-P1

1. Ký hiệu ô phố: C-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A30, A55, A35, A53

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.885,08 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40

X. Ô PHỐ C-P2

1. Ký hiệu ô phố: C-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A53

Ô phố: C5, D3

3. Diện tích ô phố khoảng: 840.52 m²

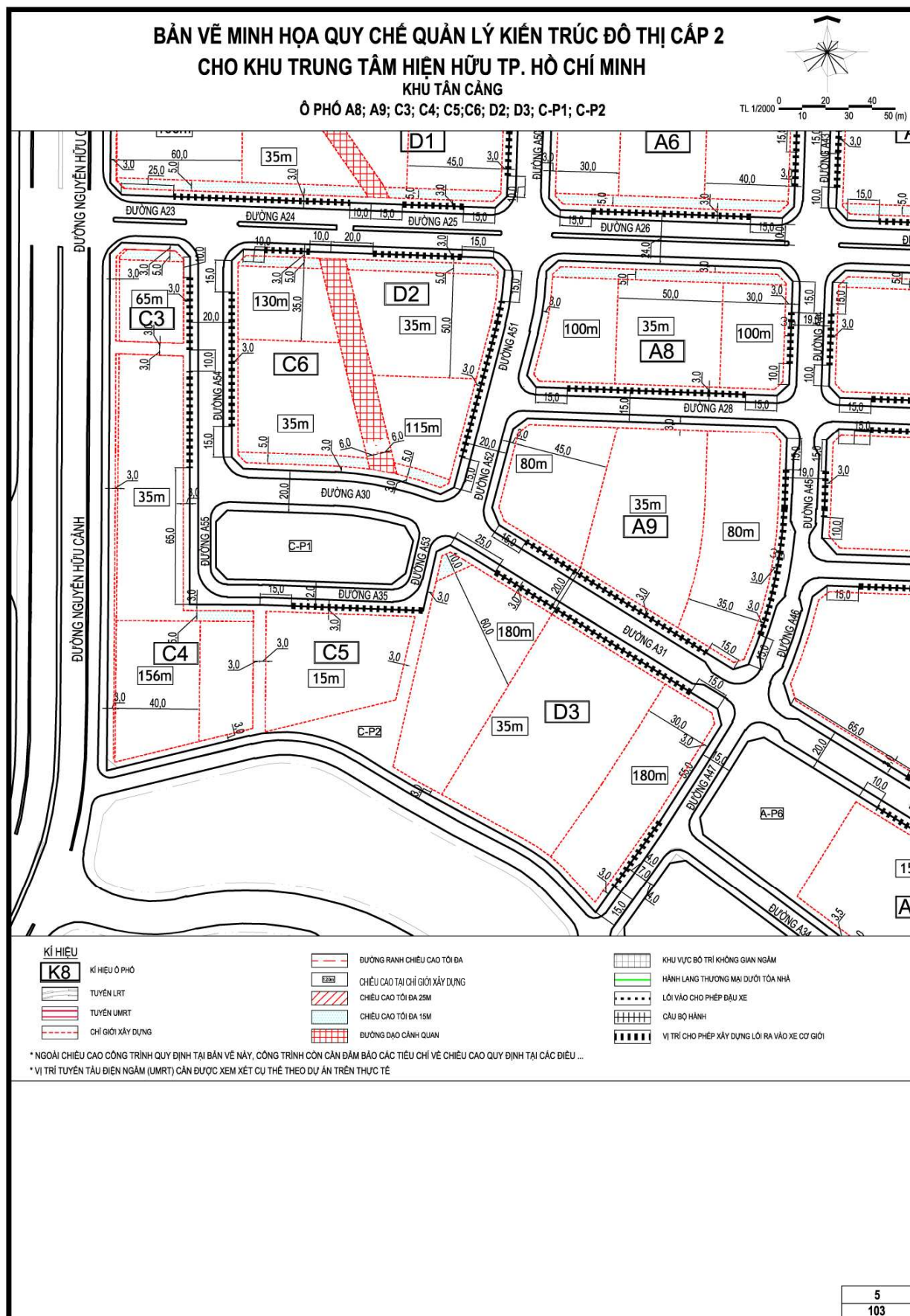
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40



6. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ A11; A12; A13; A-P6**I. Ô PHỐ A11**

1. Ký hiệu ô phố: A11
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: A29, A45, A32, A39
3. Diện tích ô phố khoảng: 9.339,36 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 620 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 25 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 4,5.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

II. Ô PHỐ A12

1. Ký hiệu ô phố: A12
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: A32, A40, A33, A46
3. Diện tích ô phố khoảng: 17.171,10 m²
4. Dân số cho toàn ô phố: - người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

III. Ô PHỐ A13

1. Ký hiệu ô phố: A13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A41, A33, A47, A34

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.670,64 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 40

IV. Ô PHỐ A-P6

1. Ký hiệu ô phố: A-P6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A47, A33, A34

Ô phố: A13

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.315,00 m²

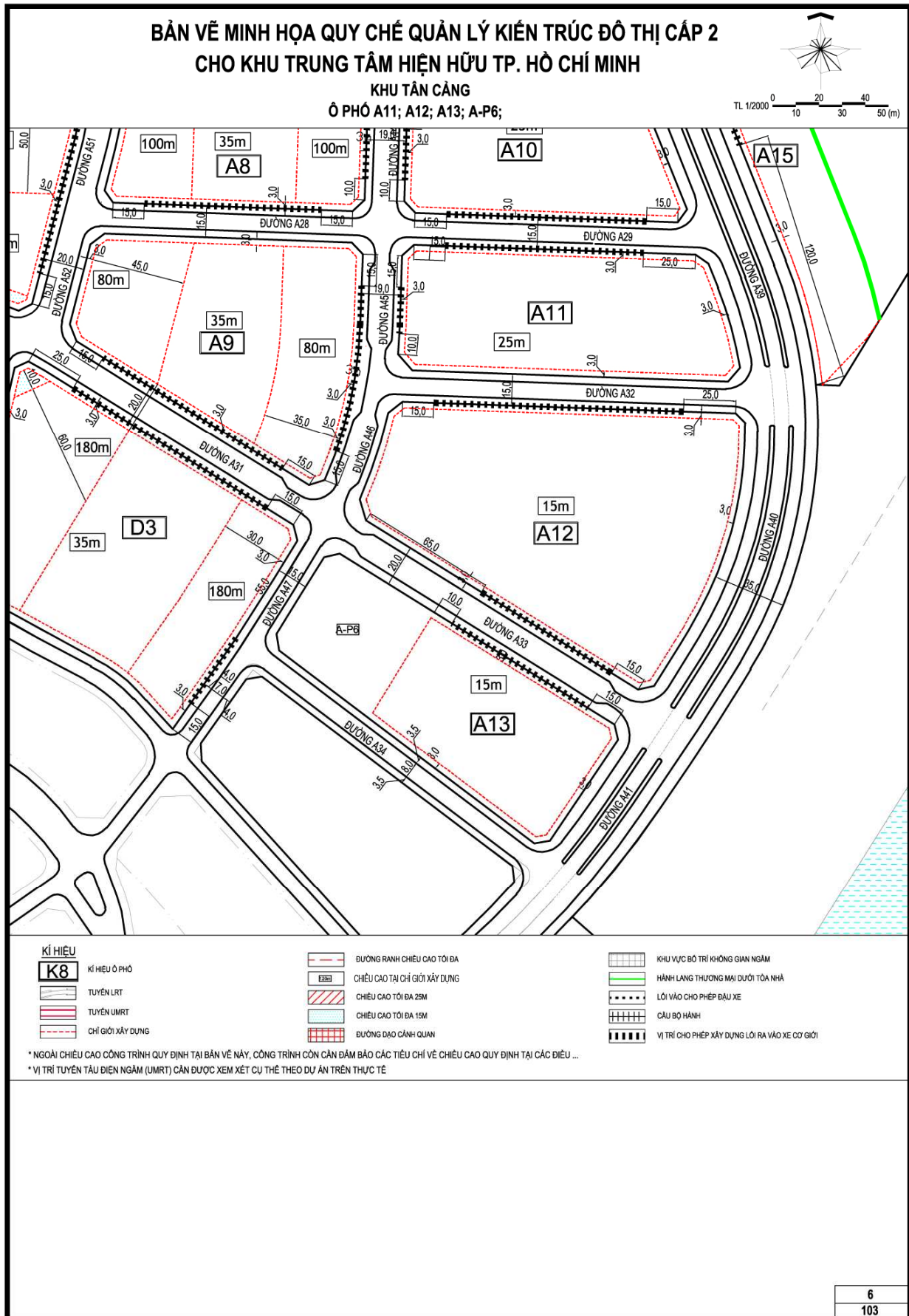
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40



7. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ E1; E2; E3; E4; E5; E6; E-P1; E-P3; E-P4

I. Ô PHỐ E1

1. Ký hiệu ô phố: E1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: B9, Nguyễn Hữu Cảnh
Ô phố: E2, E-P1
3. Diện tích ô phố khoảng: 5.131,92m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 150m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 10,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

II. Ô PHỐ E2

1. Ký hiệu ô phố: E2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: B9
Ô phố: E1, E-P1, E-P3
3. Diện tích ô phố khoảng: 4.184,84m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 530 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

III. Ô PHỐ E3

1. Ký hiệu ô phố: E3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B8, B11

Ô phố: E-P1, E-P3

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.813,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 240 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

IV. Ô PHỐ E4

1. Ký hiệu ô phố: E4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B12, B9, Nguyễn Hữu Cánh

Ô phố: E-P4

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.554,27m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1450 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

V. Ô PHỐ E5

1. Ký hiệu ô phố: E5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B12, B8, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: E6

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.877,79 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

VI. Ô PHỐ E6

1. Ký hiệu ô phố: E6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B7, B6, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: E5

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.193,24 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.200 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 7,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

VII. Ô PHỐ E-P1

1. Ký hiệu ô phố: E-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B11, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: E3, E2, E1, E-P3

3. Diện tích ô phố khoảng: 18.205,95 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

VIII. Ô PHỐ E-P3

1. Ký hiệu ô phố: E-P3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B8, B9

Ô phố: E3, E2, E1, E-P1

3. Diện tích ô phố khoảng: 693,31m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

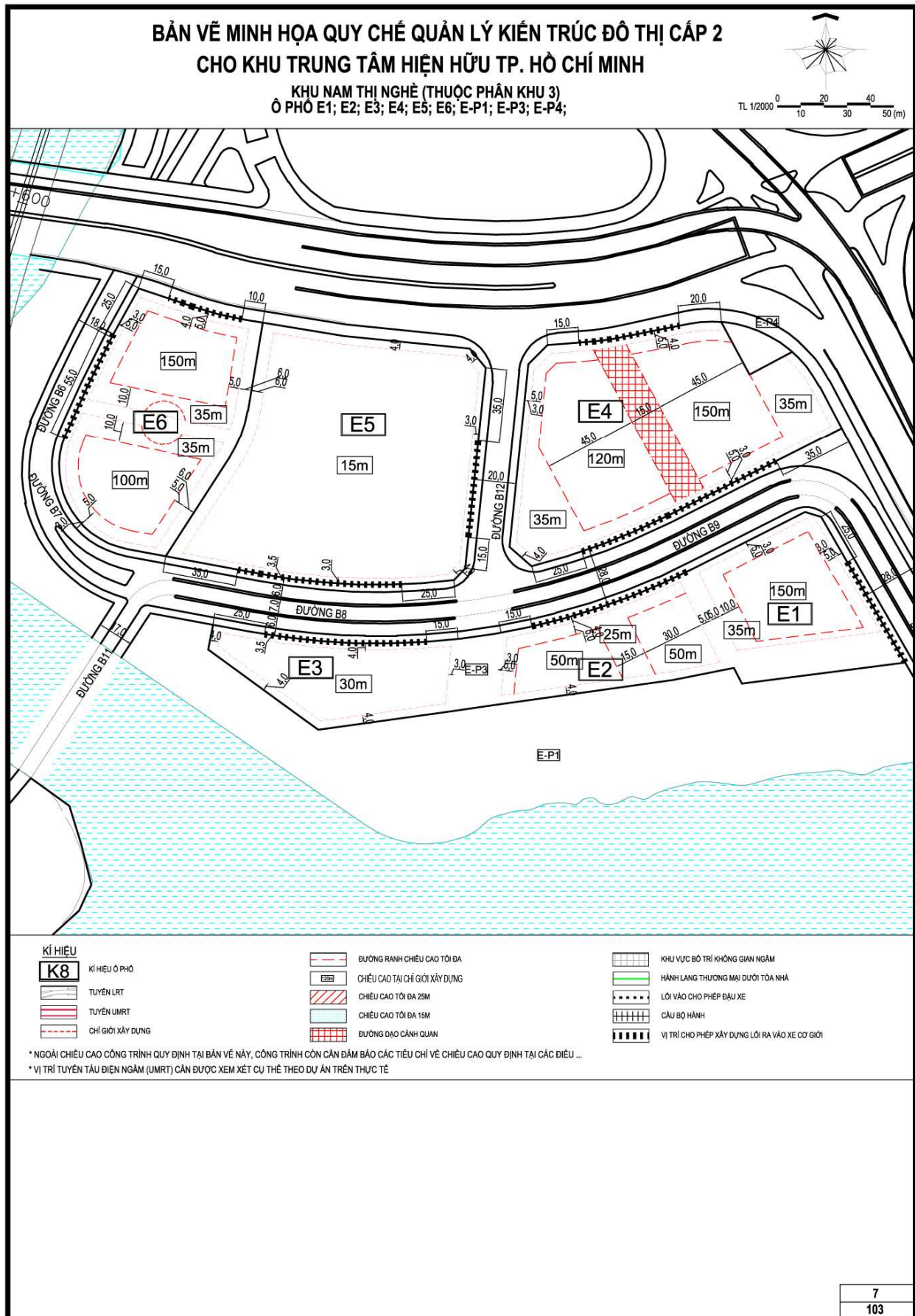
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39

IX. Ô PHỐ E-P4

1. Ký hiệu ô phố: E-P4
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: B8, B9
Ô phố: E3, E2, E1, E-P1
3. Diện tích ô phố khoảng: 403,44 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố:
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:
7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.
8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39



8. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ F1; F2; F3; F-P1, F-P2; F-P3; F-P4; F-P5; G-P1

I. Ô PHỐ F1

1. Ký hiệu ô phố: F1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B2, B4, B5

Ô phố: F-P1

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.650,80m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.090 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

II. Ô PHỐ F2

1. Ký hiệu ô phố: F2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B3, B4, B5

Ô phố: F-P5, F3

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.110,56 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

III. Ô PHỐ F3

1. Ký hiệu ô phố: F3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B1, B3, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố: F-P5, F2

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.557,46 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39

IV. Ô PHỐ F-P1

1. Ký hiệu ô phố: F-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B4, B5, B2

Ô phố: F1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.749,77 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39

V. Ô PHỐ F-P2

1. Ký hiệu ô phố: F-P2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Hữu Cảnh, B1, B3, Rạch Thị Nghè

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.928,10 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39

VI. Ô PHỐ F-P3

1. Ký hiệu ô phố: F-P3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Hữu Cảnh, B1

Ô Phố: F-P2

3. Diện tích ô phố khoảng: 848,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39

VII. Ô PHỐ F-P4

1. Ký hiệu ô phố: F-P4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Hữu Cảnh, B2

3. Diện tích ô phố khoảng: 586,96 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39

VIII. Ô PHỐ F-P5

1. Ký hiệu ô phố: F-P5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: B4, B1

Ô Phố: F2, F3

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.544,38 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39

IX. Ô PHỐ G-P1

1. Ký hiệu ô phố: G-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C2, Rạch Thị Nghè

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.501,90 m²

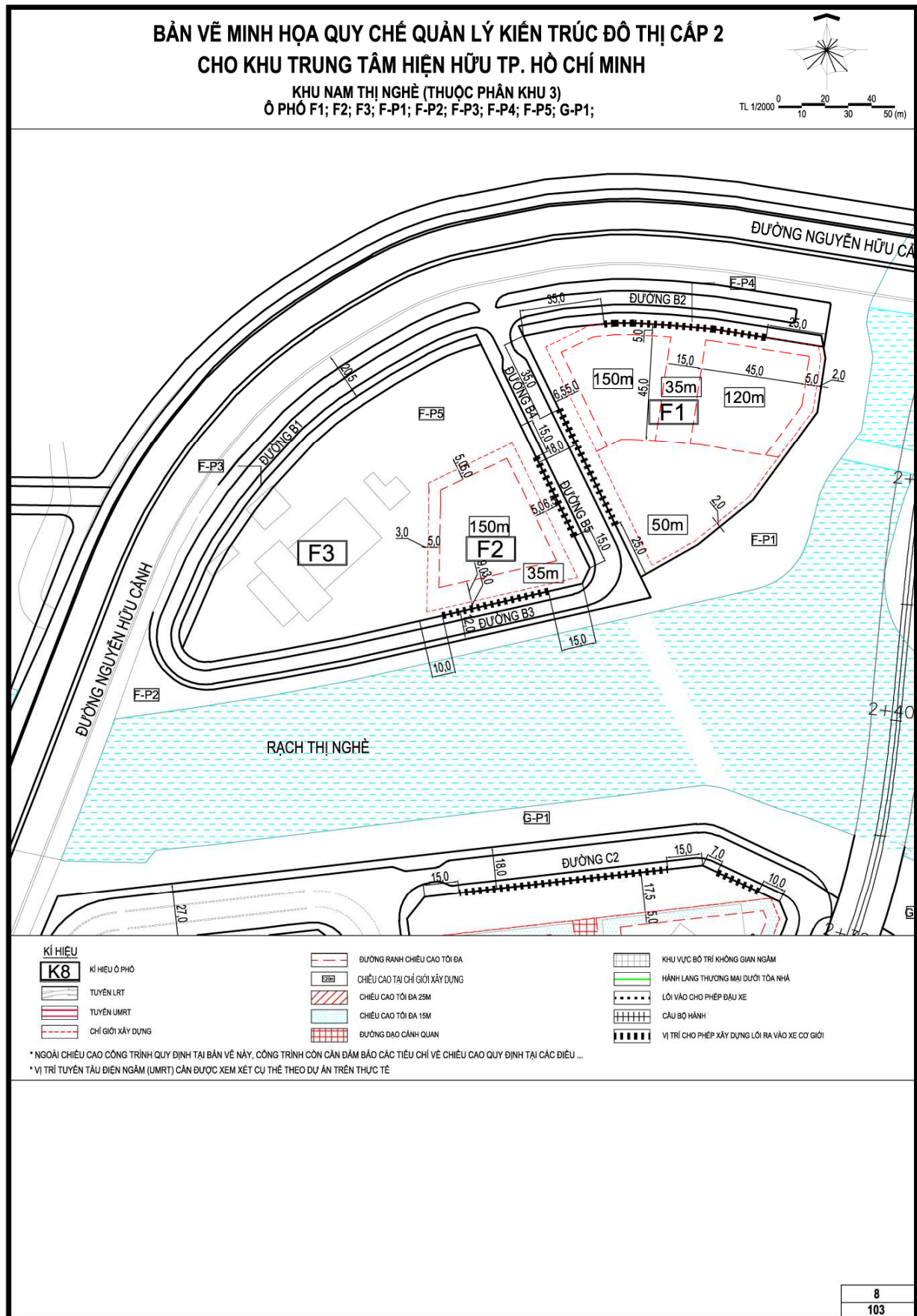
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39



9. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ H1; H4; H5; H-P1; H-P3; H-P5**I. Ô PHỐ H1**

1. Ký hiệu ô phố: H1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C1

Ô phố : H-P1, H-P3

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.009,48m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 2,0.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

II. Ô PHỐ H4

1. Ký hiệu ô phố: H4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C1, C5, Nguyễn Hữu Cánh

Ô phố : H-P5

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.617,07m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 800 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 130m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 10,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 12.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

III. Ô PHỐ H5

1. Ký hiệu ô phố: H5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C1, C5, C6, Nguyễn Hữu Cảnh

3. Diện tích ô phố khoảng: $9.761,87m^2$

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 15,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 17.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

IV. Ô PHỐ H-P1

1. Ký hiệu ô phố: H-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Ô phố : H-P3, H1

3. Diện tích ô phố khoảng: $6.453,43m^2$

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 41

V. Ô PHỐ H-P3

1. Ký hiệu ô phố: H-P3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C1

Ô phố : H-P1, H1

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.155,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 41

VI. Ô PHỐ H-P5

1. Ký hiệu ô phố: H-P5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C1, Nguyễn Hữu Cảnh

Ô phố : H4

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.299,87 m²

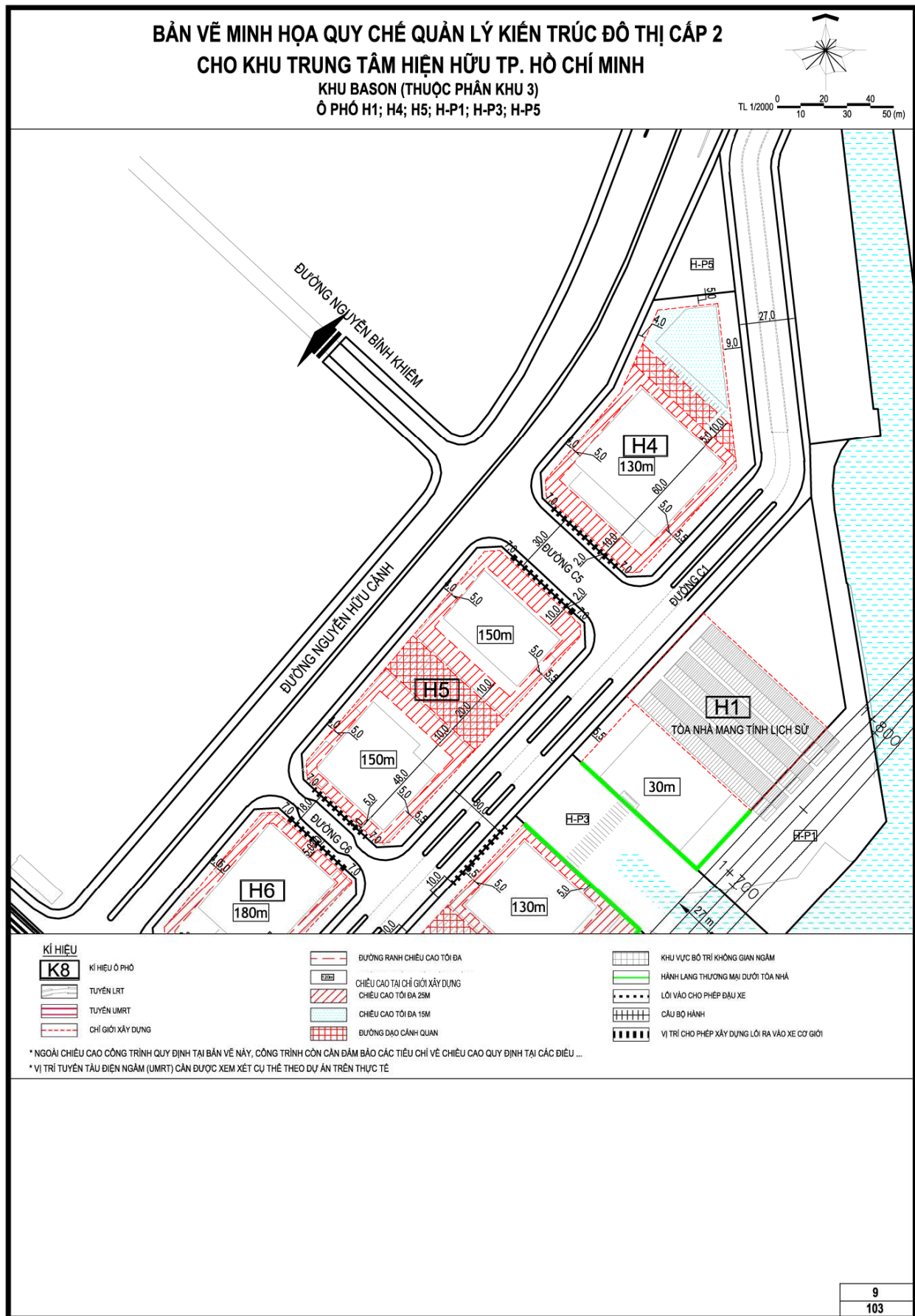
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 41



10. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ G1; G2; G3; G4; G5; G6; G-P1; G-P2; G-P3; G-P4; G-P5; G-P6

I. Ô PHỐ G1

1. Ký hiệu ô phố: G1
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: C2, C4
3. Diện tích ô phố khoảng: 14.139,01m²
4. Dân số cho toàn ô phố: 2.640 người
5. Chiều cao tối đa ô phố: 200 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 10,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 12.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

II. Ô PHỐ G2

1. Ký hiệu ô phố: G2
2. Ô phố giới hạn bởi:
Đường: C2, C4
3. Diện tích ô phố khoảng: 4.845,50 m²
4. Dân số cho toàn ô phố:
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m
6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,50

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 2,3.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

III. Ô PHỐ G3

1. Ký hiệu ô phố: G3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C3, C4

Ô phố: G6; G4; G-P4

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.585,18 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 150 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 10,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 12.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

IV. Ô PHỐ G4

1. Ký hiệu ô phố: G4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C4, C7

Ô phố: G6; G3; G-P4

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.221,73 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.210 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 60 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 7,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 9.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

V. Ô PHỐ G5

1. Ký hiệu ô phố: G5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C7, Sông Sài Gòn

Ô phố: G4

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.693,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,50

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 2,3.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

VI. Ô PHỐ G6

1. Ký hiệu ô phố: G6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C3, Sông Sài Gòn

Ô phố: G-P4, G3

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.450,11 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,50

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 2,3.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

VII. Ô PHỐ G-P1

1. Ký hiệu ô phố: G-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C3, C2

Ô phố: G-P6, G-P2

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.501,90 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 41

VII. Ô PHỐ G-P2

1. Ký hiệu ô phố: G-P2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C2

Ô phố: G-P5, G-P3

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.661,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 41

VIII. Ô PHỐ G-P3

1. Ký hiệu ô phố: G-P3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C2

Ô phố: G-P5, G-P3, G-P2

3. Diện tích ô phố khoảng: 20.164,02 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 41

IX. Ô PHỐ G-P4

1. Ký hiệu ô phố: G-P4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Sông Sài Gòn

Ô phố: G6, G3, G4, G5

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.711,34 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

X. Ô PHỐ G-P5

1. Ký hiệu ô phố: G-P5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C2

Ô phố: G2, G-P3, G-P2

3. Diện tích ô phố khoảng: 563.04 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 41

XI. Ô PHỐ G-P6

1. Ký hiệu ô phố: G-P6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C3

Ô phố: G-P1

3. Diện tích ô phố khoảng: 381,83 m²

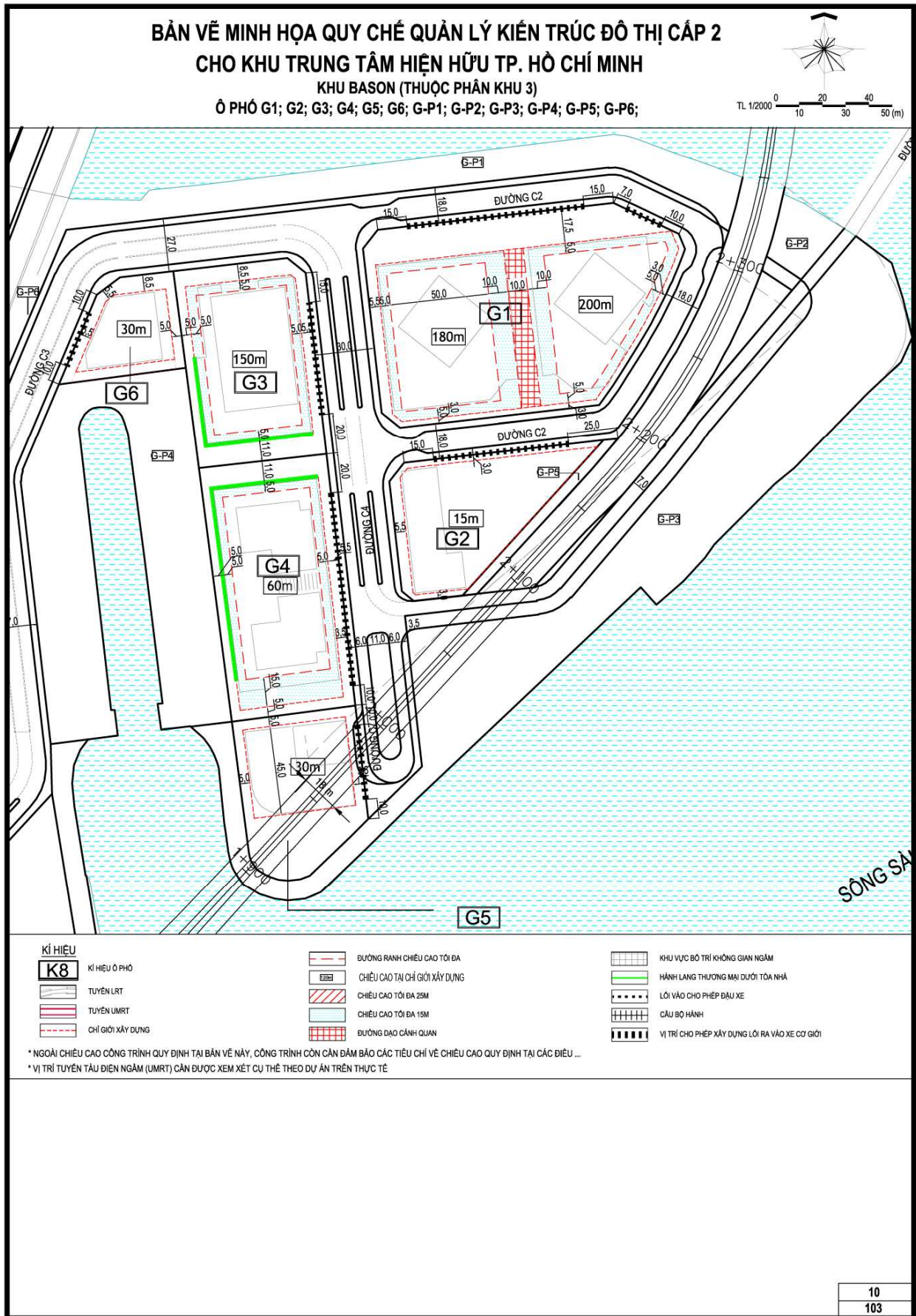
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 41



11. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ H2; H3; H6; H-P2; H-P4

I. Ô PHỐ H2

1. Ký hiệu ô phố: H2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: C1, Tôn Đức Thắng

Ô phố: H3; H-P4

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.665,38m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 220 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 17,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 20.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

II. Ô PHỐ H3

1. Ký hiệu ô phố: H3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng

Ô phố: H-P2; H-P4, H2

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.946,67m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 7.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

III. Ô PHỐ H6

1. Ký hiệu ô phố: H6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, Nguyễn Hữu Cảnh, C1, C6

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.752,67 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 180m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 16,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Hệ số sử dụng đất sau khi áp dụng các điều kiện ưu tiên sẽ tăng lên tối đa là 18.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

IV. Ô PHỐ H-P2

1. Ký hiệu ô phố: H-P2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng

Ô phố : H3, H-P4

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.483,37 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 41

IV. Ô PHỐ H-P4

1. Ký hiệu ô phố: H-P4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Ô phố : H3, H-P2, H2

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.638,43 m²

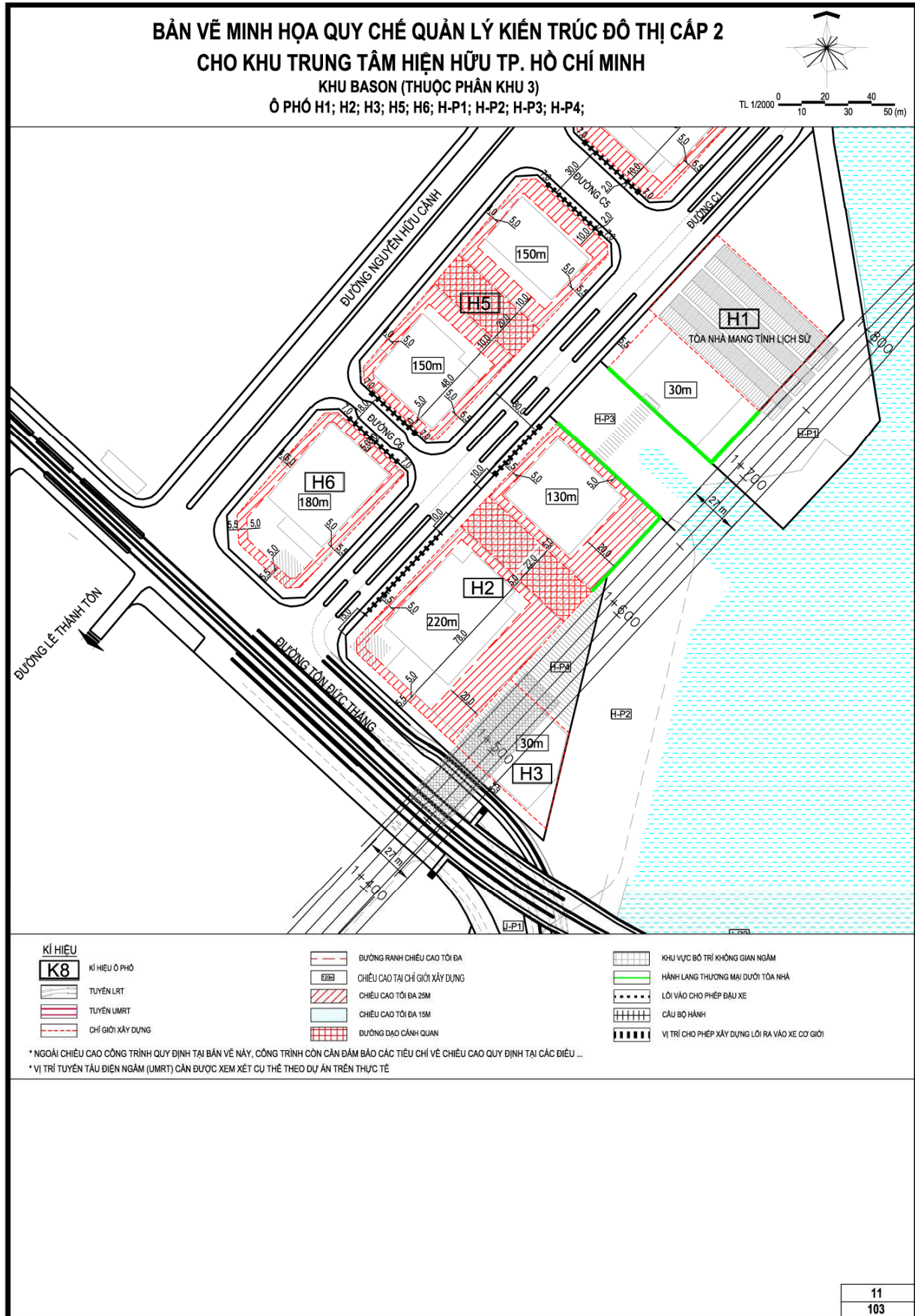
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 41



12. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ K1; K2; K-P1; K-P13

I. Ô PHỐ K1

1. Ký hiệu ô phố: K1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K2

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.049,56 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,10

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

II. Ô PHỐ K2

1. Ký hiệu ô phố: K2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, E1

Ô phố: K1

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.290,20 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

III. Ô PHỐ K-P1

1. Ký hiệu ô phố: K-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: E8

3. Diện tích ô phố khoảng: 25.584,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43

IV. Ô PHỐ K-P13

1. Ký hiệu ô phố: K-P13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K1

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.290,20 m²

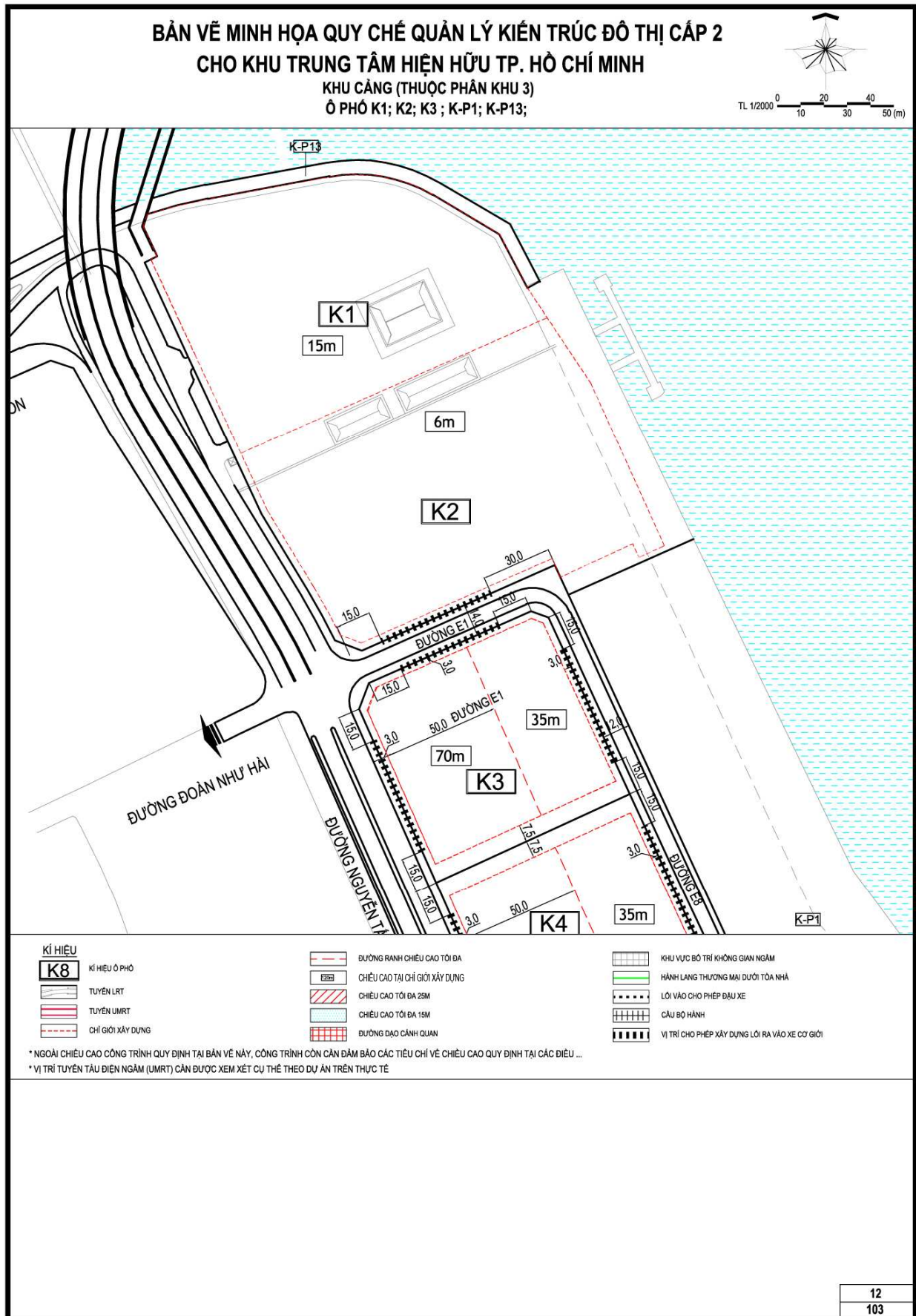
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43



13. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ K4; K-P1; K-P6**I. Ô PHỐ K4**

1. Ký hiệu ô phố: K4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, E2, E8

Ô phố: K3

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.673,33 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

II. Ô PHỐ K-P1

1. Ký hiệu ô phố: K-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: E8

3. Diện tích ô phố khoảng: 25.584,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

III. Ô PHỐ K-P6

1. Ký hiệu ô phố: K-P6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: E2, E8, Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K4

3. Diện tích ô phố khoảng: 788,36 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

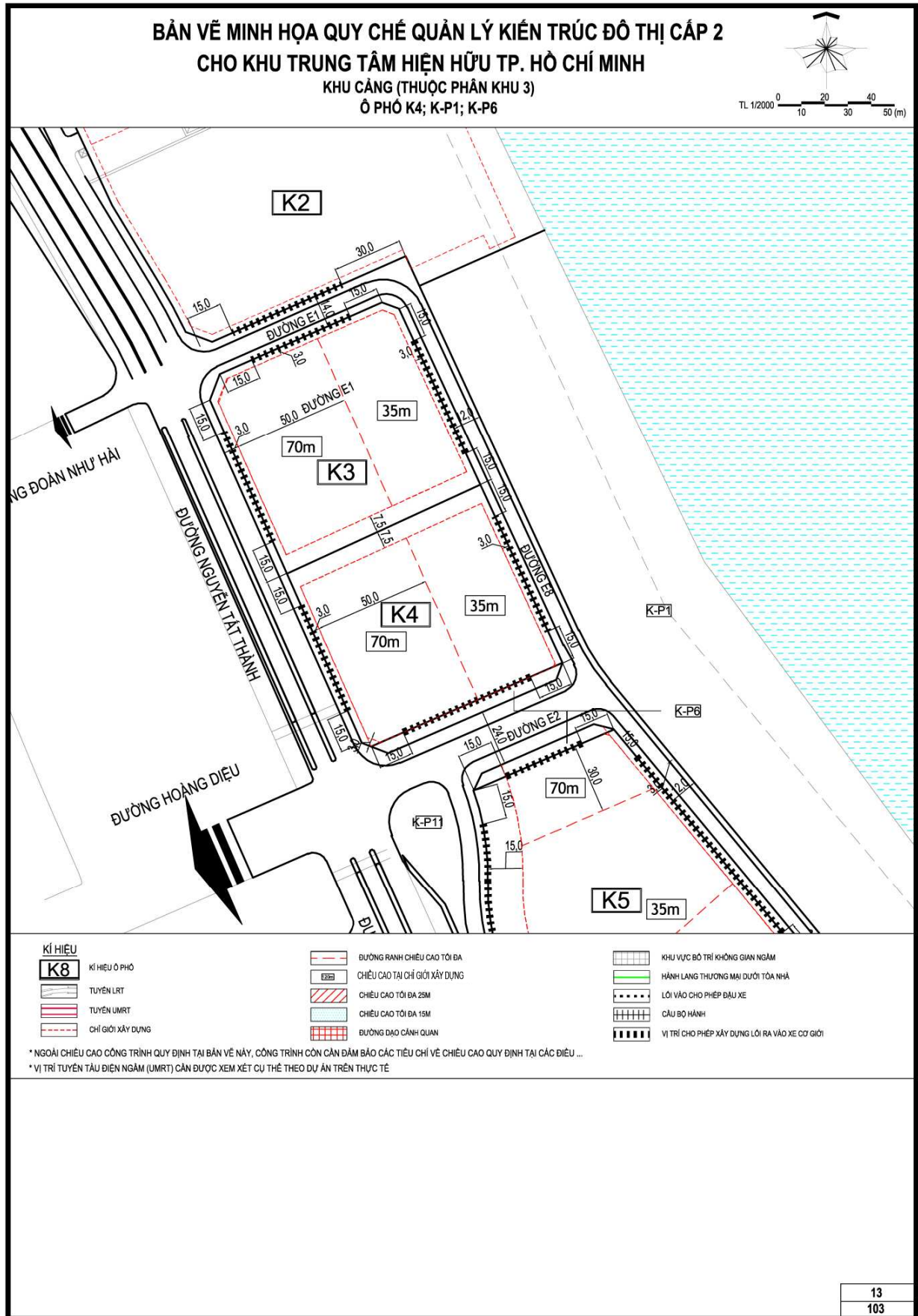
5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43



14. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ K5; K6; K-P1; K-P11; K-P12**I. Ô PHỐ K5**

1. Ký hiệu ô phố: K5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: E2, E8, Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K6

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.209,63 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 110m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 7,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

II. Ô PHỐ K6

1. Ký hiệu ô phố: K6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Cầu Thủ Thiêm 3, Nguyễn Tất Thành, E8

Ô phố: K5

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.447,38 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 140m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

III. Ô PHỐ K-P1

1. Ký hiệu ô phố: K-P1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: E8

3. Diện tích ô phố khoảng: 25.584,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43

IV. Ô PHỐ K-P4

1. Ký hiệu ô phố: K-P4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K5, K6

3. Diện tích ô phố khoảng: 965,58 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43

V. Ô PHỐ K-P11

1. Ký hiệu ô phố: K-P11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, E2

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.405,92 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43

VI. Ô PHỐ K-P12

1. Ký hiệu ô phố: K-P12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, Cầu Thủ Thiêm 3

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.219,51 m²

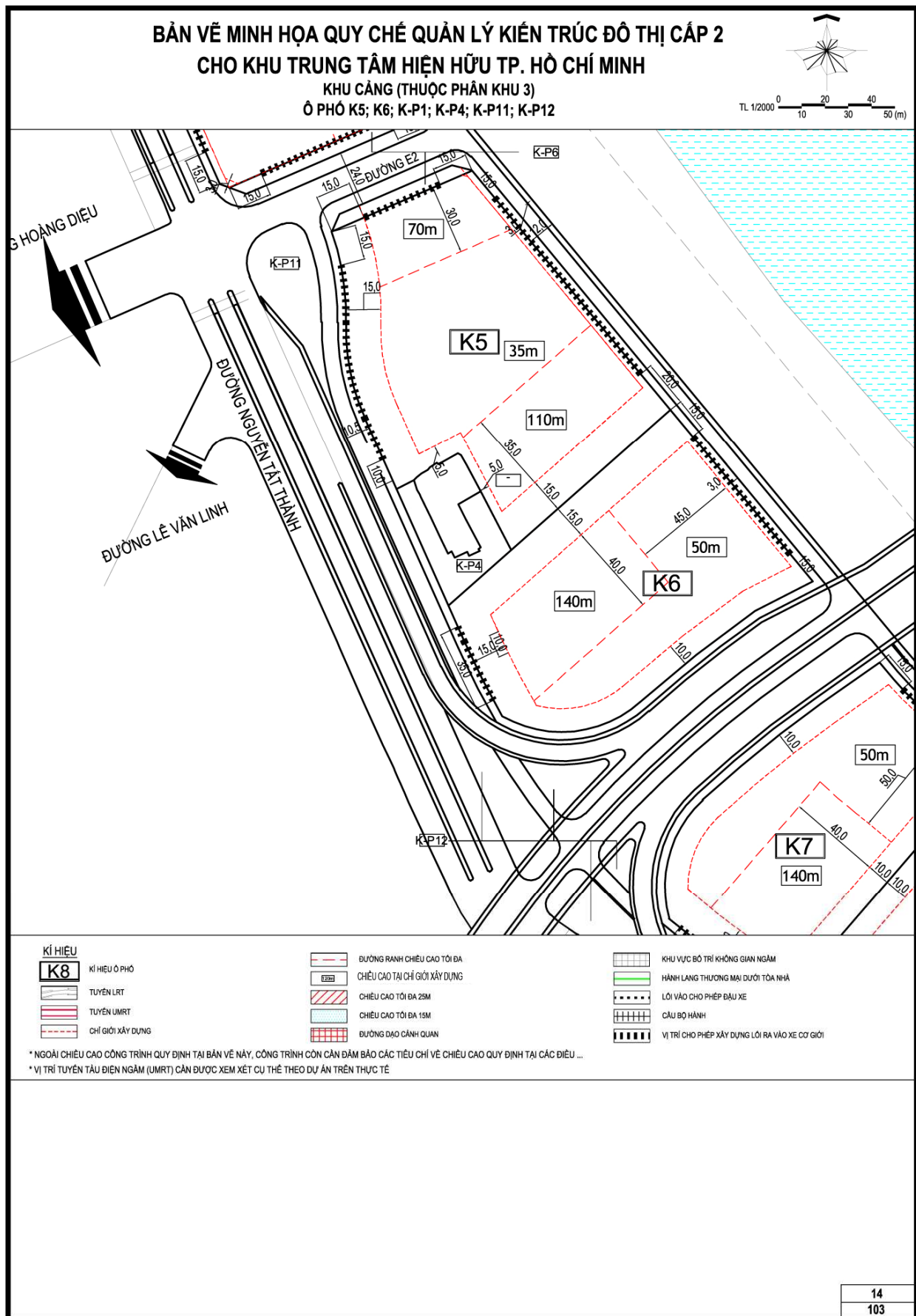
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39



15. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ K7; K8; K9; K10

I. Ô PHỐ K7

1. Ký hiệu ô phố: K7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, E8, Cầu Thủ Thiêm 3

Ô phố: K8

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.555,97 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 140 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 9,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

II. Ô PHỐ K8

1. Ký hiệu ô phố: K8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, E8

Ô phố: K7, K9

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.288,74 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1410 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 110 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 7,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

III. Ô PHỐ K9

1. Ký hiệu ô phố: K9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, E8

Đường: E8

Ô phố: K8, K10

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.201,69 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.110 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 90 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

IV. Ô PHỐ K10

1. Ký hiệu ô phố: K10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, E8, E3

Ô phố: K9

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.692,31 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.230 người

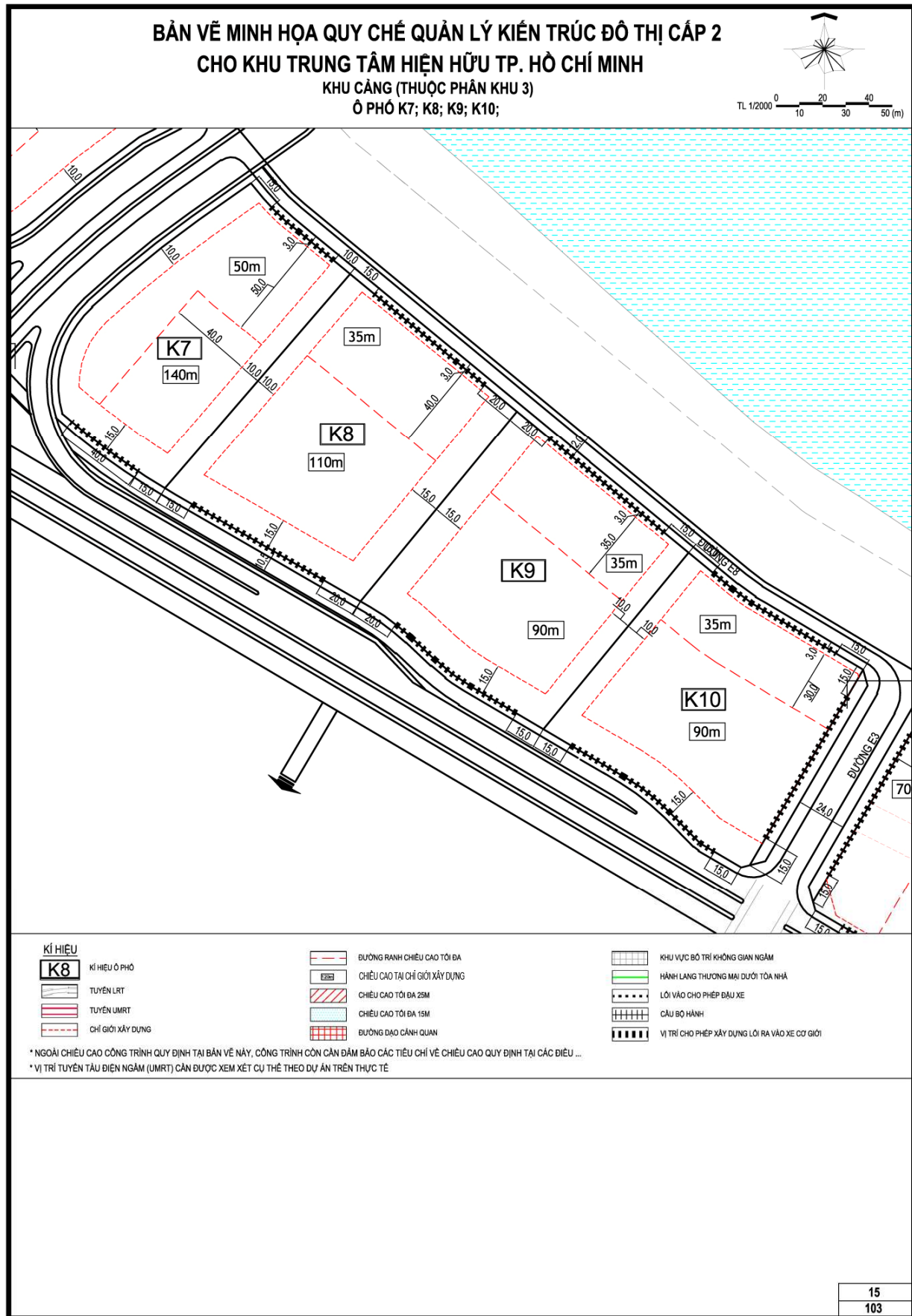
5. Chiều cao tối đa ô phố: 90 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 6,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43



16. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ K11; K12; K-P2; K-P7; K-P8**I. Ô PHỐ K11**

1. Ký hiệu ô phố: K11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, E3

Ô phố: K12, K-P2

3. Diện tích ô phố khoảng: 17.264,32m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.210 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

II. Ô PHỐ K12

1. Ký hiệu ô phố: K12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Tất Thành, E4

Đường: E4

Ô phố: K11, K-P2

3. Diện tích ô phố khoảng: 16.588,41 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.080 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,50

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

III. Ô PHỐ K-P2

1. Ký hiệu ô phố: K-P2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Ô phố: K-P1, K11, K12

3. Diện tích ô phố khoảng: 65.128,43 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43

IV. Ô PHỐ K-P7

1. Ký hiệu ô phố: K-P7

Đường: E3, E8, Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K10

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.139,00 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43

V. Ô PHỐ K-P8

1. Ký hiệu ô phố: K-P8

Đường: E4, Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K12, K-P2, K-13, K-P9, K-14

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.869,99 m²

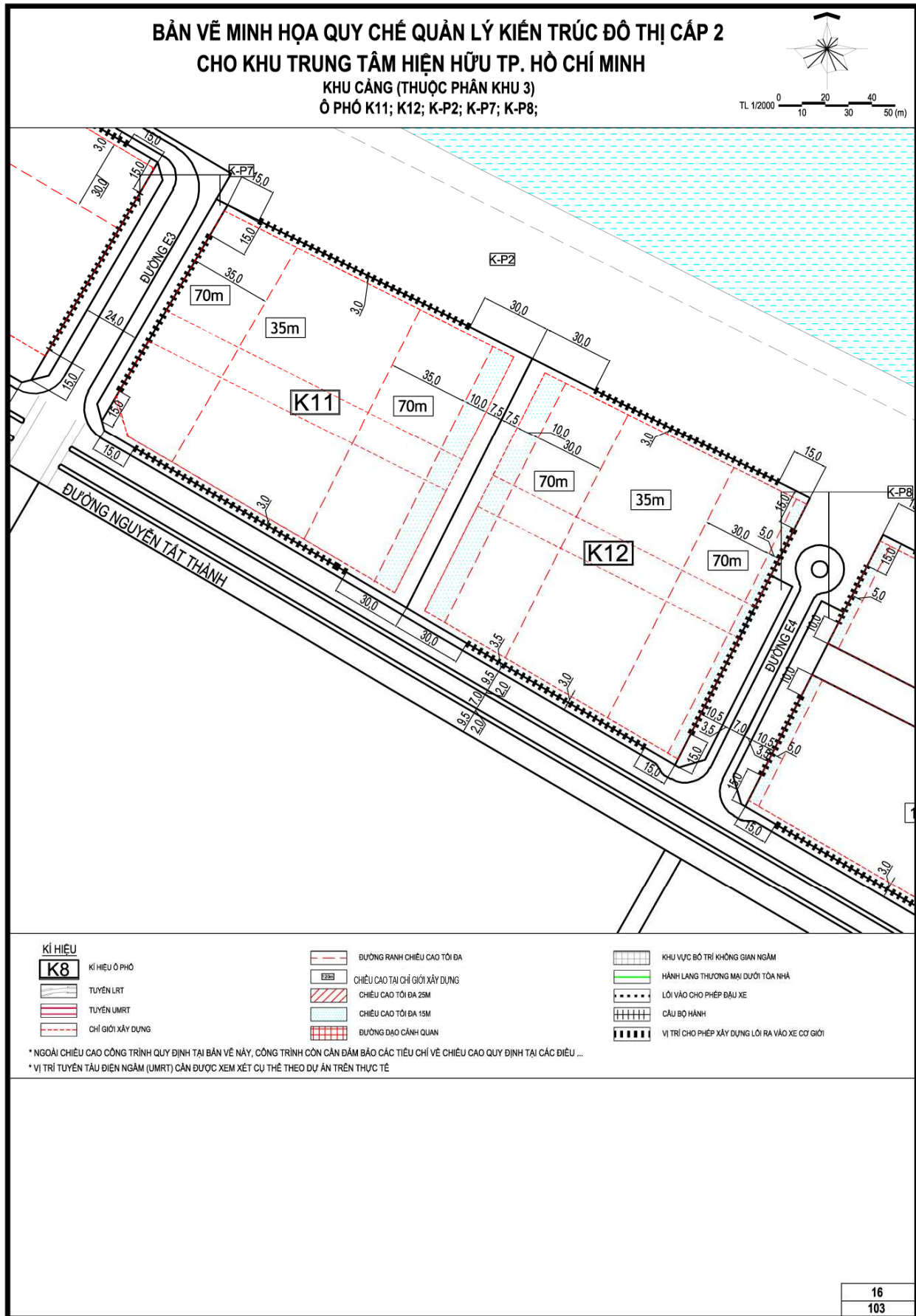
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43



17. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ K13; K14; K15; K-P5; K-P9; K-P10

I. Ô PHỐ K13

1. Ký hiệu ô phố: K13

Đường: E4

Ô phố: K-P2, K-P9, K-P5

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.614,55m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 500 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

II. Ô PHỐ K14

1. Ký hiệu ô phố: K14

Đường: E4, Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K-P9, K-P5

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.834,96m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,50

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

III. Ô PHỐ K15

1. Ký hiệu ô phố: K15

Đường: E6

Ô phố: K-P2, K-P5

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.463,49m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

IV. Ô PHỐ K-P5

1. Ký hiệu ô phố: K-P5

Đường: Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K-P2, K-P9, K13, K14, K15

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.081,46m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43

V. Ô PHỐ K-P9

1. Ký hiệu ô phố: K-P9

Đường: E4

Ô phố: K13, K14, K-P5

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.173,07m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43

VI. Ô PHỐ K-P10

1. Ký hiệu ô phố: K-P10

Đường: E6, E7, Nguyễn Tất Thành

Ô phố: K15, K16, K18

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.257,49m²

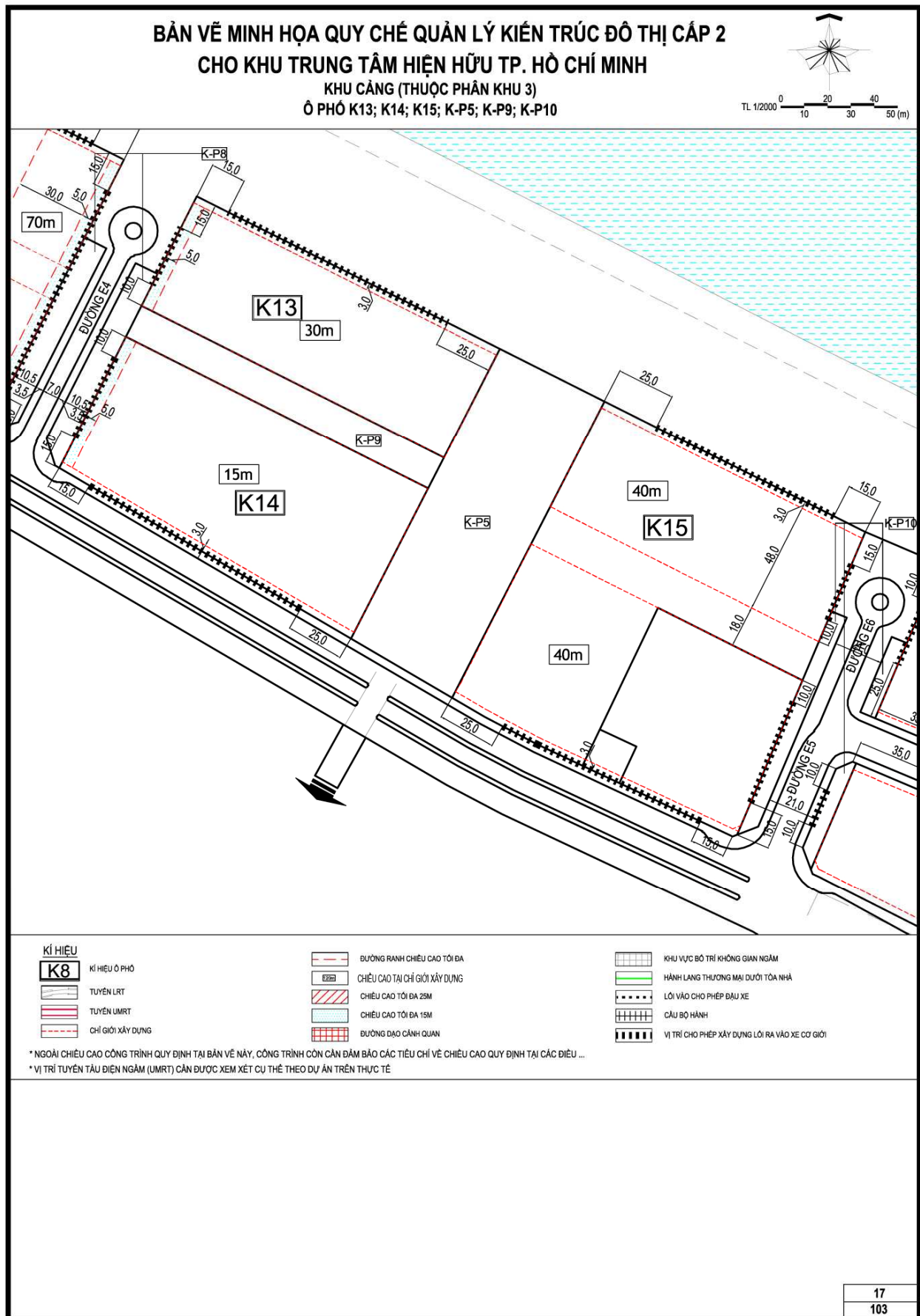
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 43



18. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ K16; K17; K18; K19; K-P3; K-P14

I. Ô PHỐ K16

1. Ký hiệu ô phố: K16

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: E6, E7

Ô phố: K-P14, K-P3, K17

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.793,91m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43

II. Ô PHỐ K17

1. Ký hiệu ô phố: K17

Đường: E7

Ô phố: K-P3, K16

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.420,74m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

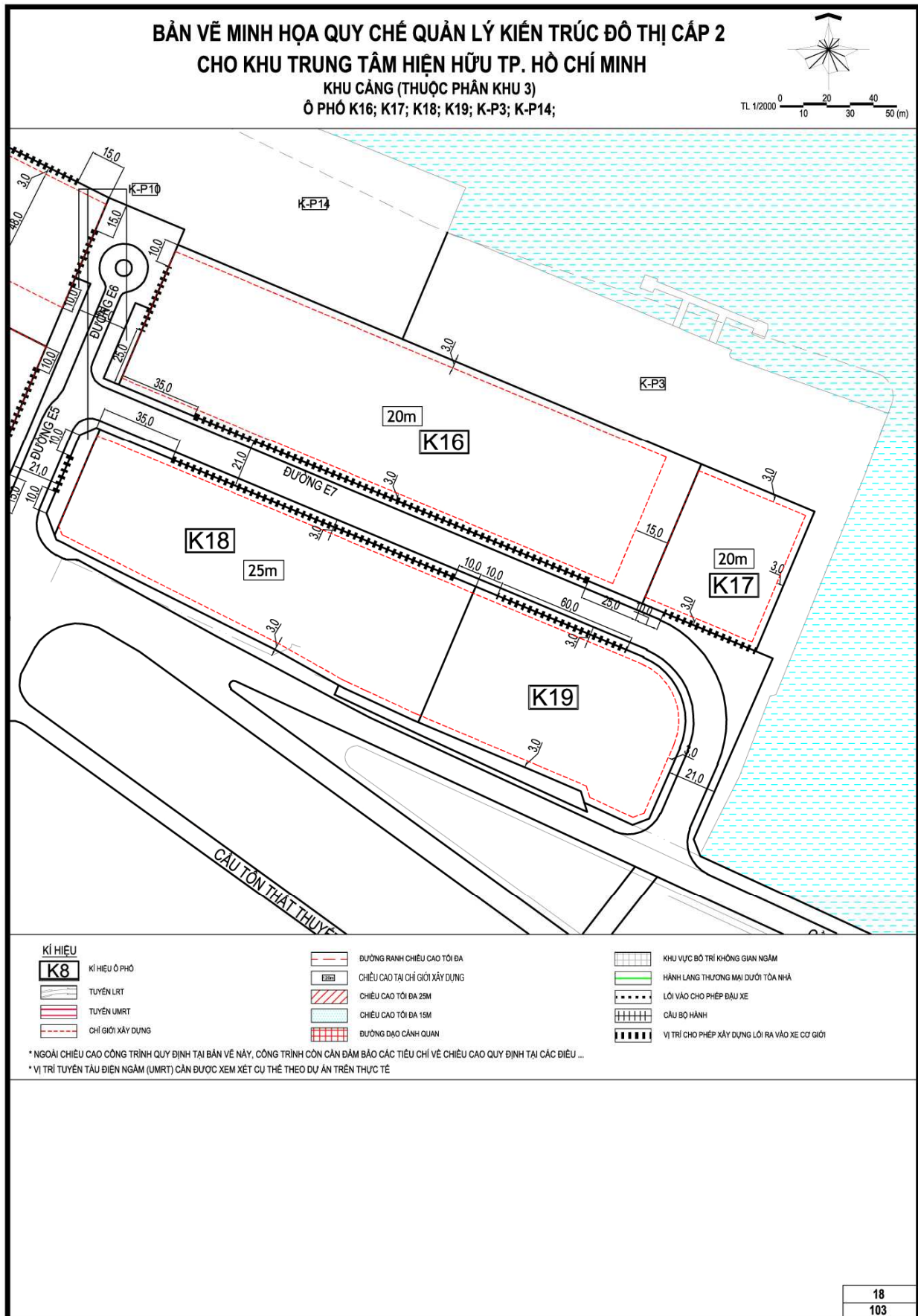
5. Chiều cao tối đa ô phố: 20 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 43



19. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ A-P8

I. Ô PHỐ A-P8

1. Ký hiệu ô phố: A-P8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: A40

Ô phố: A15, A-P7

3. Diện tích ô phố khoảng: 76.088,69m²

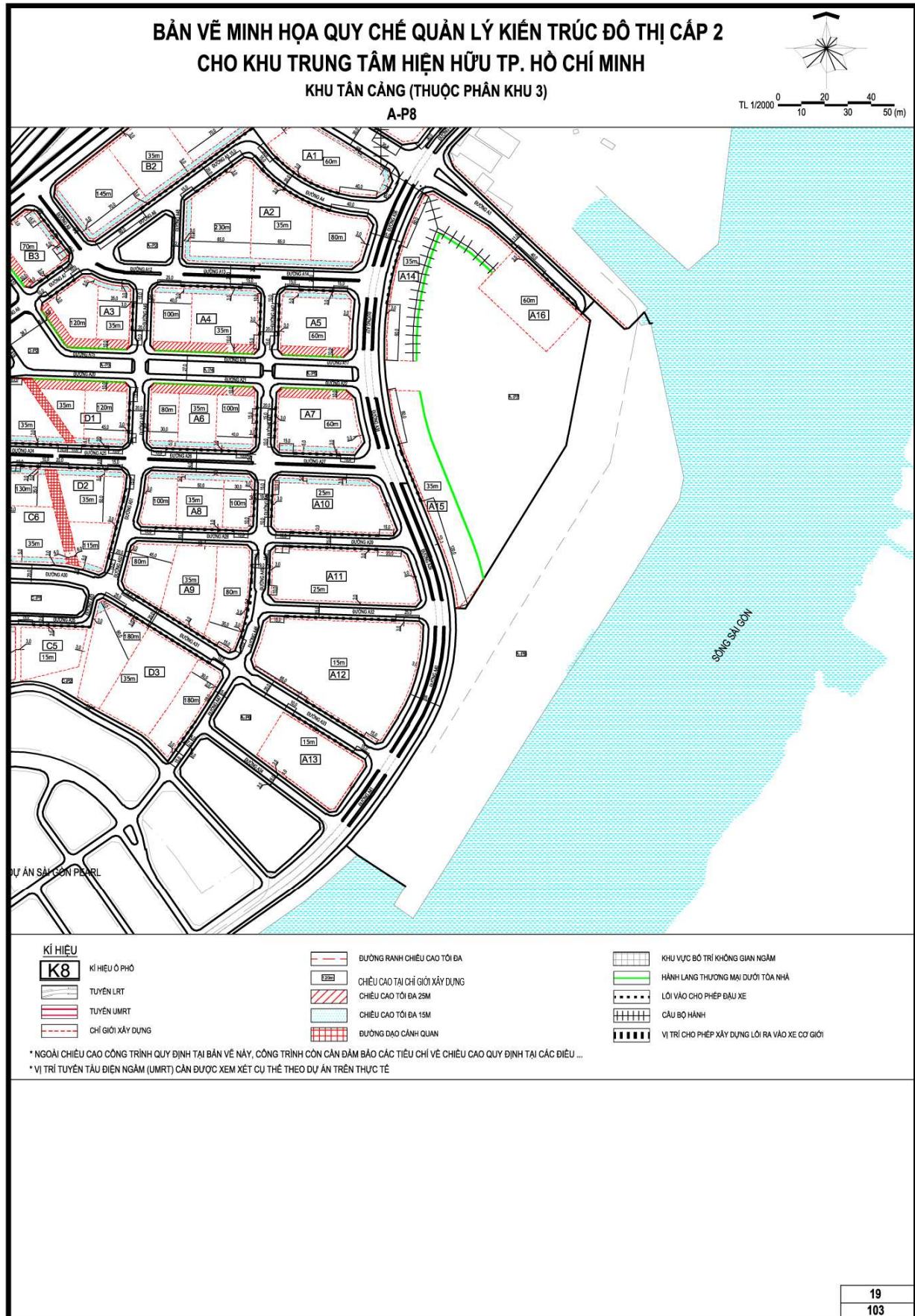
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,03

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 40



19.1 QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ J1, J2, JP-1, JP-2, JP-3, JP-4, JP-5, JP-6

I. Ô PHỐ J1

1. Ký hiệu ô phố: J1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, D2

Ô phố: JP-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 24.489,47m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 5 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,05

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 42

II. Ô PHỐ J2

1. Ký hiệu ô phố: J2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng, D2

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.204,02m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 39, Điều 42

III. Ô PHỐ JP-1

1. Ký hiệu ô phố: JP-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.114,46m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 42

IV. Ô PHỐ JP-2

1. Ký hiệu ô phố: JP-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 800,22m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 42

V. Ô PHỐ JP-3

1. Ký hiệu ô phố: JP-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.100,06m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 42

VI. Ô PHỐ JP-4

1. Ký hiệu ô phố: JP-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.826,49m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 42

VII. Ô PHỐ JP-5

1. Ký hiệu ô phố: JP-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.396,09m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 42

VIII. Ô PHỐ JP-6

1. Ký hiệu ô phố: JP-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tôn Đức Thắng

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.874,20m²

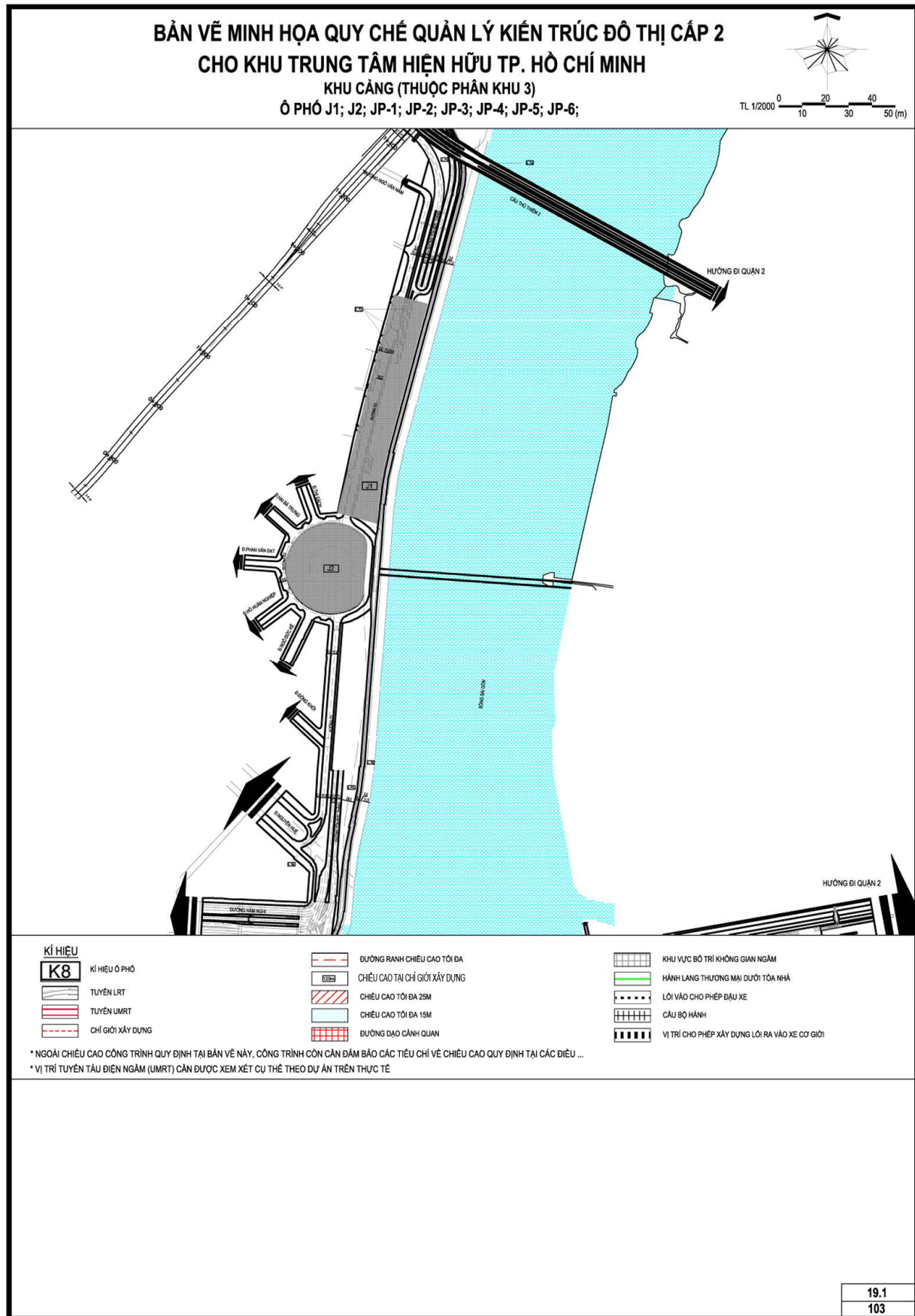
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố:

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố:

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 24.3, Điều 25, Điều 39, Điều 42



QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ THUỘC PHÂN KHU 4

20. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X7, X8, X9, X12, X13, XT-1, XT-2, XR-2

I. Ô PHỐ X7

1. Ký hiệu ô phố: X7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Giai, Hoàng Sa, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XT-1.

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.309,83 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 710 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ X8

1. Ký hiệu ô phố: X8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Giai, Hoàng Sa, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XT 1.

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.309,83 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 710 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

III. Ô PHỐ X9

1. Ký hiệu ô phố: X9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hoàng Sa, Nguyễn Văn Giai, Nguyễn Huy Tự, Đinh Tiên Hoàng

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.942,22 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 330 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IV. Ô PHỐ X12

1. Ký hiệu ô phố: X12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Giai, Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: XR-2, XT-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.408,57 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 470 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

V. Ô PHỐ X13

1. Ký hiệu ô phố: X13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Văn Giai, Đinh Tiên Hoàng

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.954,01 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 780 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VI. Ô PHỐ XT-1

1. Ký hiệu ô phố: XT-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Điện Biên Phủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: X8

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.393,04 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 400 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VII. Ô PHỐ XT-2

1. Ký hiệu ô phố: XT-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: XR-2, X12

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.189,75 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 540 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VIII. Ô PHỐ XR-2

1. Ký hiệu ô phố: XR-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Điện Biên Phủ

Ô phố: X12, XT-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.493,25 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

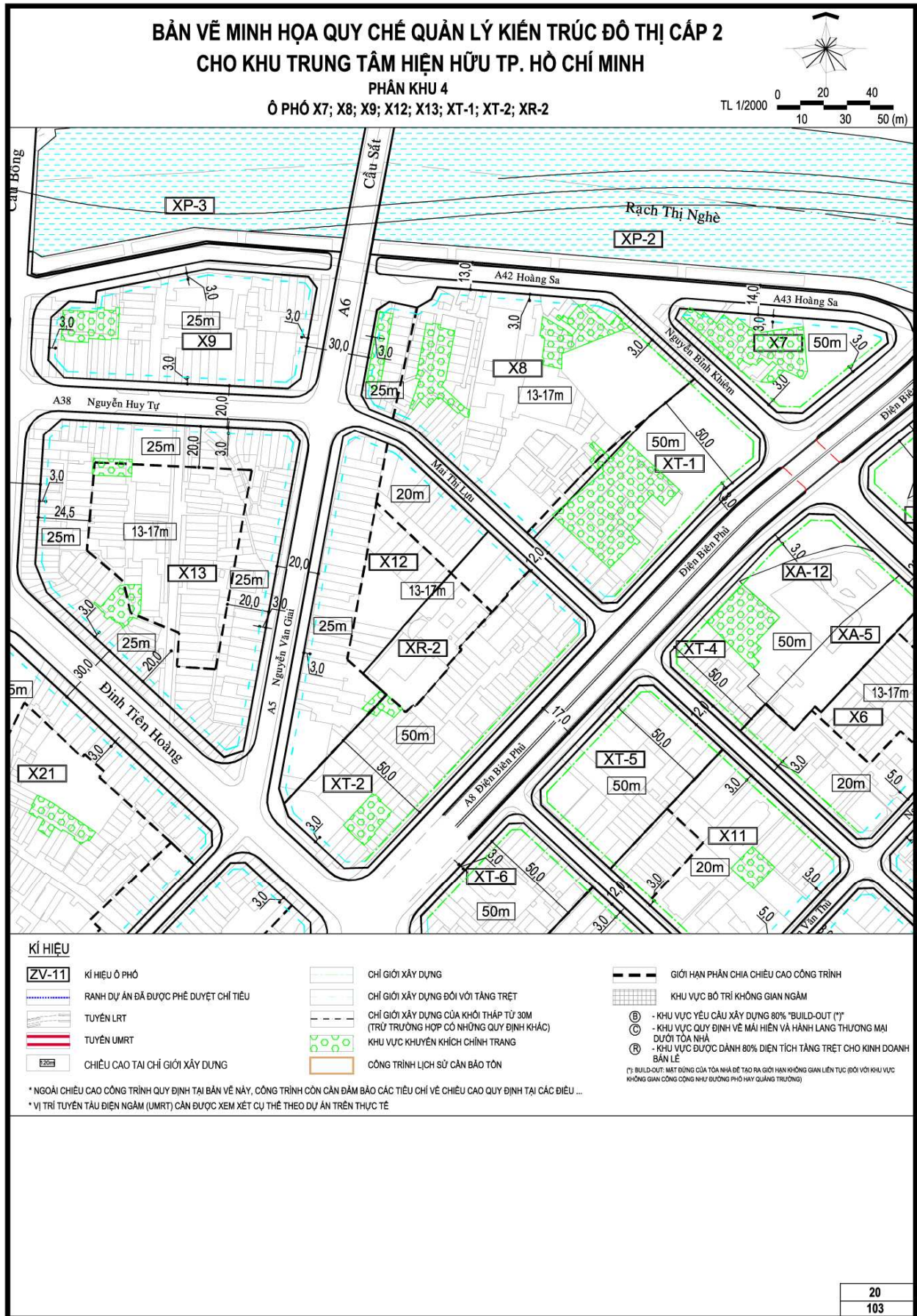
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



21. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X2, X3, XA-1, XA-2, XA-3, XT-3, XR-3

I. Ô PHỐ X2

1. Ký hiệu ô phố: X2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Hoàng Sa, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XA-1, XR-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 25.296,62 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.410 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ X3

1. Ký hiệu ô phố: X3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XA-2, XA-3, XT-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.688,14 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 370 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

III. Ô PHỐ XA-1

1. Ký hiệu ô phố: XA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hoàng Sa, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: X2

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.074,22 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IV. Ô PHỐ XA-2

1. Ký hiệu ô phố: XA-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Hoàng Sa

Ô phố: X3

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.046,39 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

V. Ô PHỐ XA-3

1. Ký hiệu ô phố: XR-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hoàng Sa, Điện Biên Phủ

Ô phố: X3, XT-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.767,16 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VI. Ô PHỐ XT-3

1. Ký hiệu ô phố: XT-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XA-3, X3

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.914,40 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 140 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VII. Ô PHỐ XR-3

1. Ký hiệu ô phố: XR-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: X2

3. Diện tích ô phố khoảng: 510,76 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

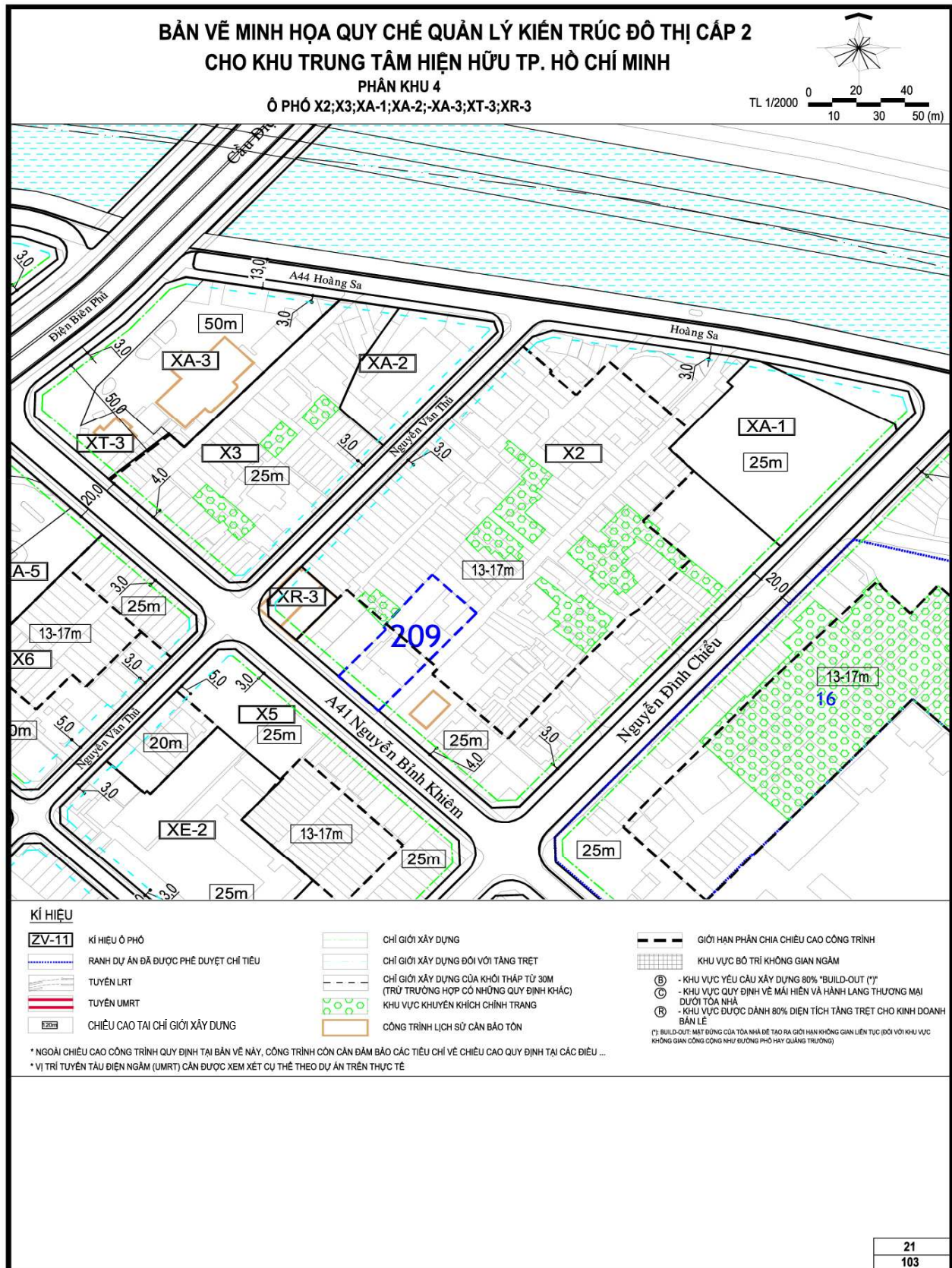
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này.. Tổng HSSĐ không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



22. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X1

I. Ô PHỐ X1

1. Ký hiệu ô phố: X1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Hoàng Sa, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Bình Khiêm

3. Diện tích ô phố khoảng: 92.279,99 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 7.750 người

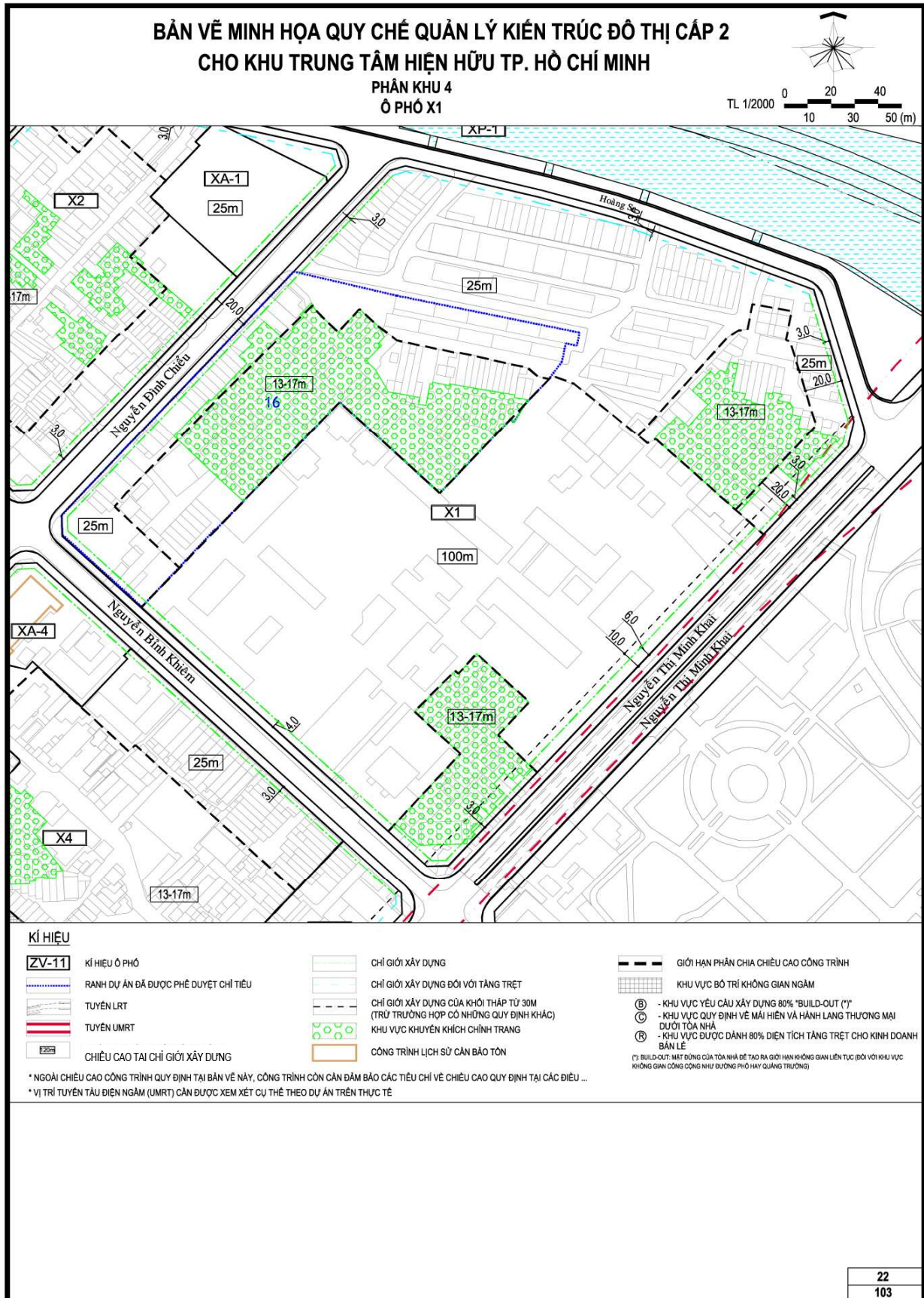
5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



23. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X20, X21

I. Ô PHỐ X20

1. Ký hiệu ô phố: X20

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Đinh Tiên Hoàng, Huỳnh Khương Ninh, Phan Liêm

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.571,43 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 940 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ X21

1. Ký hiệu ô phố: X21

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Thị Sáu, Đinh Tiên Hoàng, Huỳnh Khương Ninh, Phan Liêm

3. Diện tích ô phố khoảng: 33.044,66 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.850 người

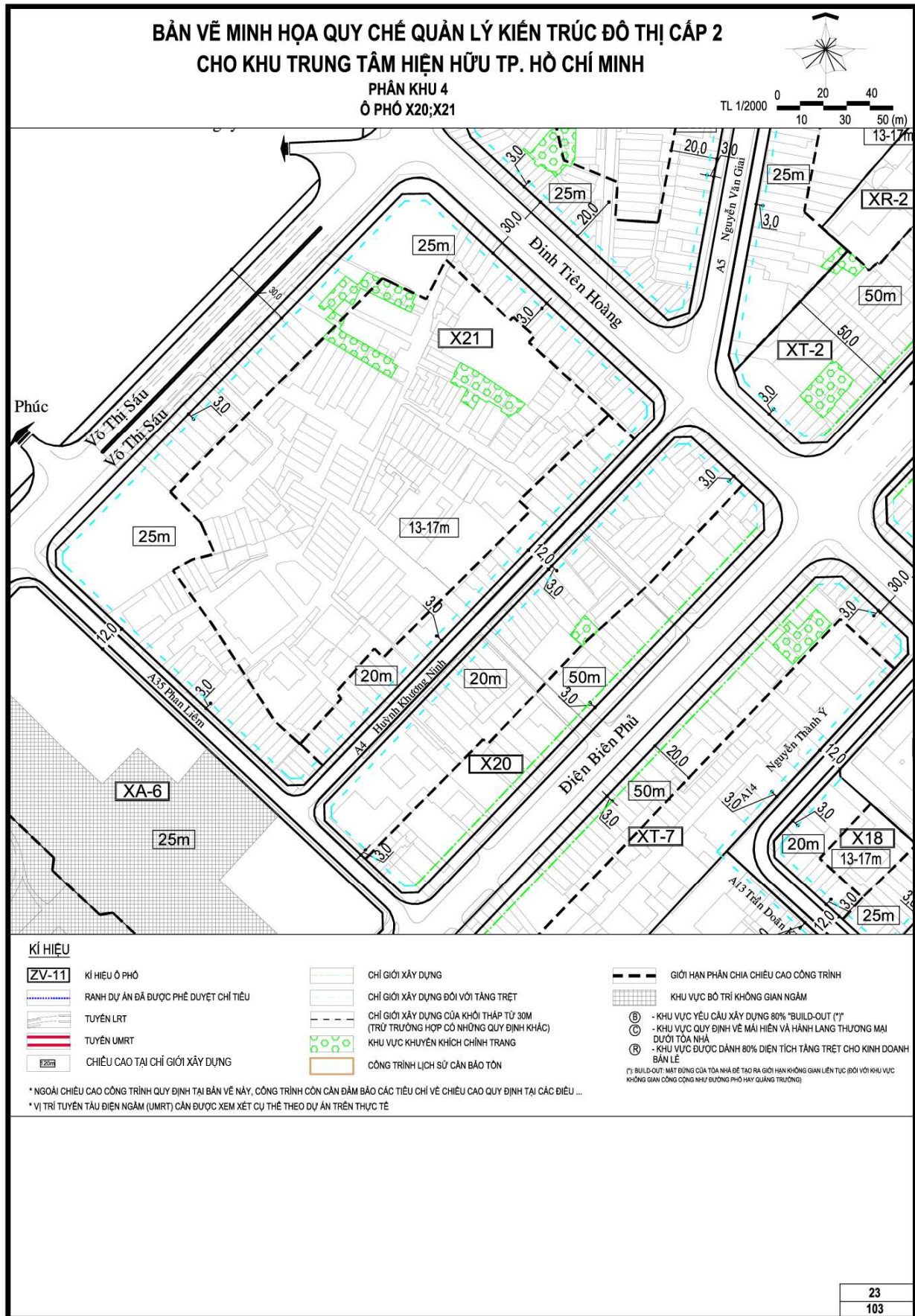
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



24. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X5, X6, X10, X11, X14, X15, XA-5, XA-12, XR-1, XT-4, XT-5, XT-6, XE-2

I. Ô PHỐ X5

1. Ký hiệu ô phố: X5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XE-2.

3. Diện tích ô phố khoảng: 9.099,06 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ X6

1. Ký hiệu ô phố: X6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XA-12, XT-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.623,36 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 420 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSĐĐ lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

III. Ô PHỐ X10

1. Ký hiệu ô phố: X10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Thủ, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Kế Bính

Ô phố: XR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.693,52 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 430 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IV. Ô PHỐ X11

1. Ký hiệu ô phố: X11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Văn Thủ, Phan Kế Bính

Ô phố: XT-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.343,85 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 350 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

V. Ô PHỐ X14

1. Ký hiệu ô phố: X14

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phan Kế Bính, Nguyễn Văn Thủ, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Đình Chiểu

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.150,45 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 640 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VI. Ô PHỐ X15

1. Ký hiệu ô phố: X15

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Phan Kế Bính, Nguyễn Văn Thủ, Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: XT-6

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.005,85 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 380 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VII. Ô PHỐ XE-2

1. Ký hiệu ô phố: XE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Mai Thị Lựu

Ô phố: X5

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.539,60 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VIII. Ô PHỐ XA-5

1. Ký hiệu ô phố: XA-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: X6, XA-12, XT-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.809,98 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IX. Ô PHỐ XA-12

1. Ký hiệu ô phố: XA-12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XA-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.625,84 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44.

X. Ô PHỐ XR-1

1. Ký hiệu ô phố: XR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mai Thị Lựu, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: X10

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.193,17 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

XI. Ô PHỐ XT-4

1. Ký hiệu ô phố: XT-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Mai Thị Lựu

Ô phố: X6, XA-12

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.655,63m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 200 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

XII. Ô PHỐ XT-5

1. Ký hiệu ô phố: XT-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Mai Thị Lựu, Phan Kế Bính

Ô phố: X11

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.889,74 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 290 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

XIII. Ô PHỐ XT-6

1. Ký hiệu ô phố: XT-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Đinh Tiên Hoàng, Phan Kế Bính

Ô phố: X15

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.660,99 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 270 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



25. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X4, XA-4, XE-1, XC-1, XT-10**I. Ô PHỐ X4**

1. Ký hiệu ô phố: X4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: XE-1, XA-4, XT-10, XC-1.

3. Diện tích ô phố khoảng: 39.354,79 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 3.300 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ XA-4

1. Ký hiệu ô phố: XA-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Bình Khiêm

Ô phố: XE-1, XA-4, XT-10, XC-1.

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.669,79 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

III. Ô PHỐ XE-1

1. Ký hiệu ô phố: XE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: X4, XA-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.655,18 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IV. Ô PHỐ XT-10

1. Ký hiệu ô phố: XT-10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: X4, XC-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.423,49 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 690 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

V. Ô PHỐ XC-1

1. Ký hiệu ô phố: XC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: X4, XT-10

3. Diện tích ô phố khoảng: 23.992,02 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20 m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

26. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ XA-6, XP-4

I. Ô PHỐ XA-6

1. Ký hiệu ô phố: XA-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phan Liêm, Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu

Ô phố: XP-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 17.170,11 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ XP-4

1. Ký hiệu ô phố: XP-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Võ Thị Sáu, Điện Biên Phủ

Ô phố: XA-6.

3. Diện tích ô phố khoảng: 57.028,59 m²

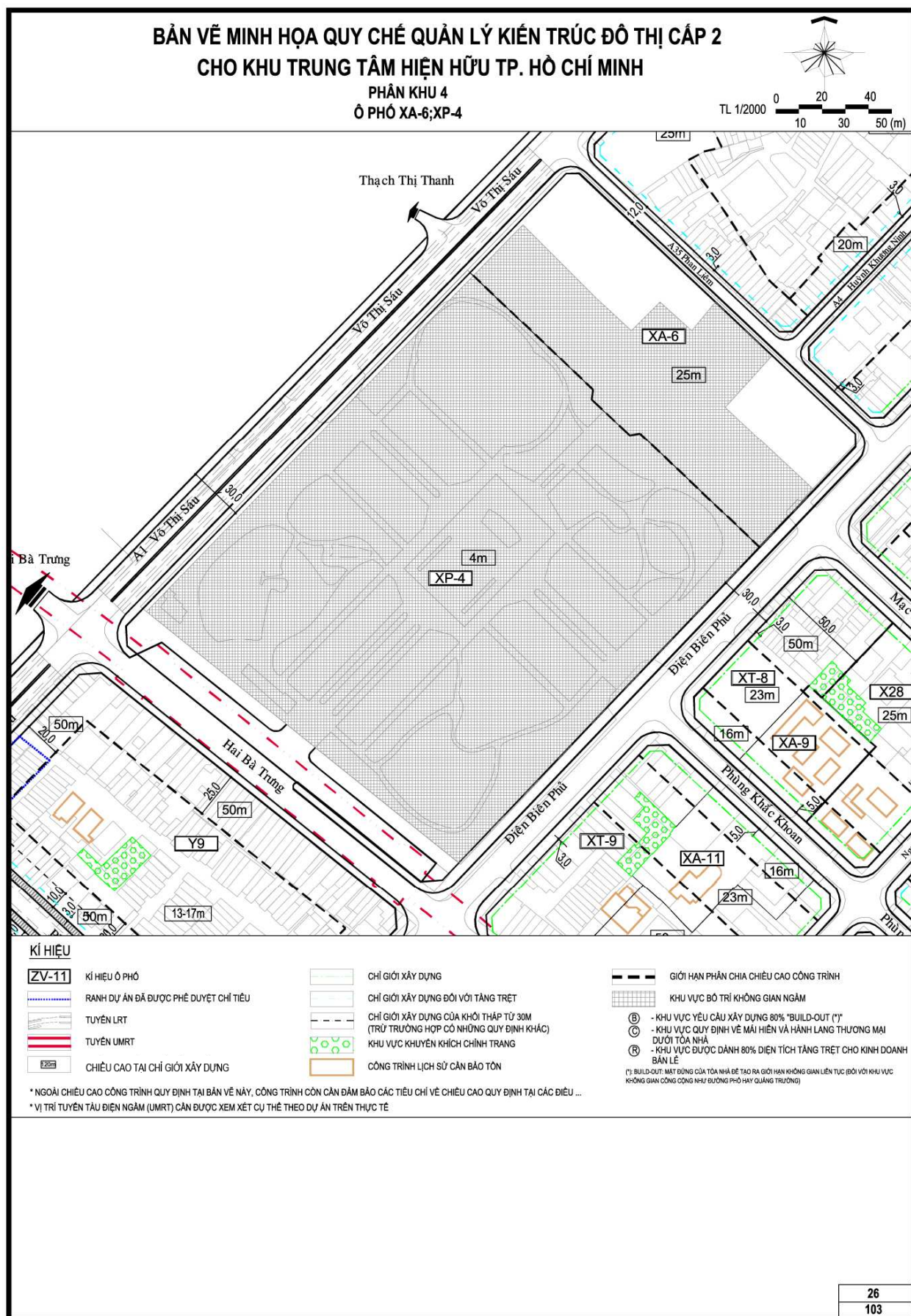
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 0,05

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III – Điều 24.3, Điều 25, Điều 44



27. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC Ô PHỐ X17, X18, X19, X30, XE-4, XT-7

I. Ô PHỐ X17

1. Ký hiệu ô phố: X17

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: XE-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.611,26 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 820 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ X18

1. Ký hiệu ô phố: X18

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thành Ý, Trần Doãn Khanh, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XE-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.075,43 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 170 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

III. Ô PHỐ X19

1. Ký hiệu ô phố: X19

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Trần Doãn Khanh, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XT-7.

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.159,35 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 740 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IV. Ô PHỐ X30

1. Ký hiệu ô phố: X30

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XE-3.

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.657,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 790 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

V. Ô PHỐ XE-3

1. Ký hiệu ô phố: XE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: X17, X30.

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.873,51 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: - người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VI. Ô PHỐ XE-4

1. Ký hiệu ô phố: XE-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thành Ý, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: X18.

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.182,98 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VII. Ô PHỐ XT-7

1. Ký hiệu ô phố: XT-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thành Ý, Mạc Đình Chi, Diên Biên Phủ, Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: X19.

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.038,10 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.120 người

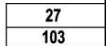
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



28. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ X16, X31, XA-7, XA-13, XR-4, XT-11

I. Ô PHỐ X16

1. Ký hiệu ô phố: X16

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: XA-7, XT-11

3. Diện tích ô phố khoảng: 55.867,55 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 3.130 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 70m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ X31

1. Ký hiệu ô phố: X31

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: X16, XA-7

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.514,39 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 4.543, người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

III. Ô PHỐ XA-7

1. Ký hiệu ô phố: XA-7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng

Ô phố: X31, X16, XA-13, XR-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.150,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IV. Ô PHỐ XA-13

1. Ký hiệu ô phố: XA-13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: X31, XR-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.281,79 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

V. Ô PHỐ XR-4

1. Ký hiệu ô phố: XR-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: XA-7, XA13, XT-11.

3. Diện tích ô phố khoảng: 784,39 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VI. Ô PHỐ XT-11

1. Ký hiệu ô phố: XT-11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Mạc Đĩnh Chi

Ô phố: X16, XR-4.

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.929,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.020 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



29. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Y9, Y10

I. Ô PHỐ Y9

1. Ký hiệu ô phố: Y9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 25.564,86 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.670 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ Y10

1. Ký hiệu ô phố: X31

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Điện Biên Phủ, Võ Thị Sáu, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 32.899,84 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 2.150 người

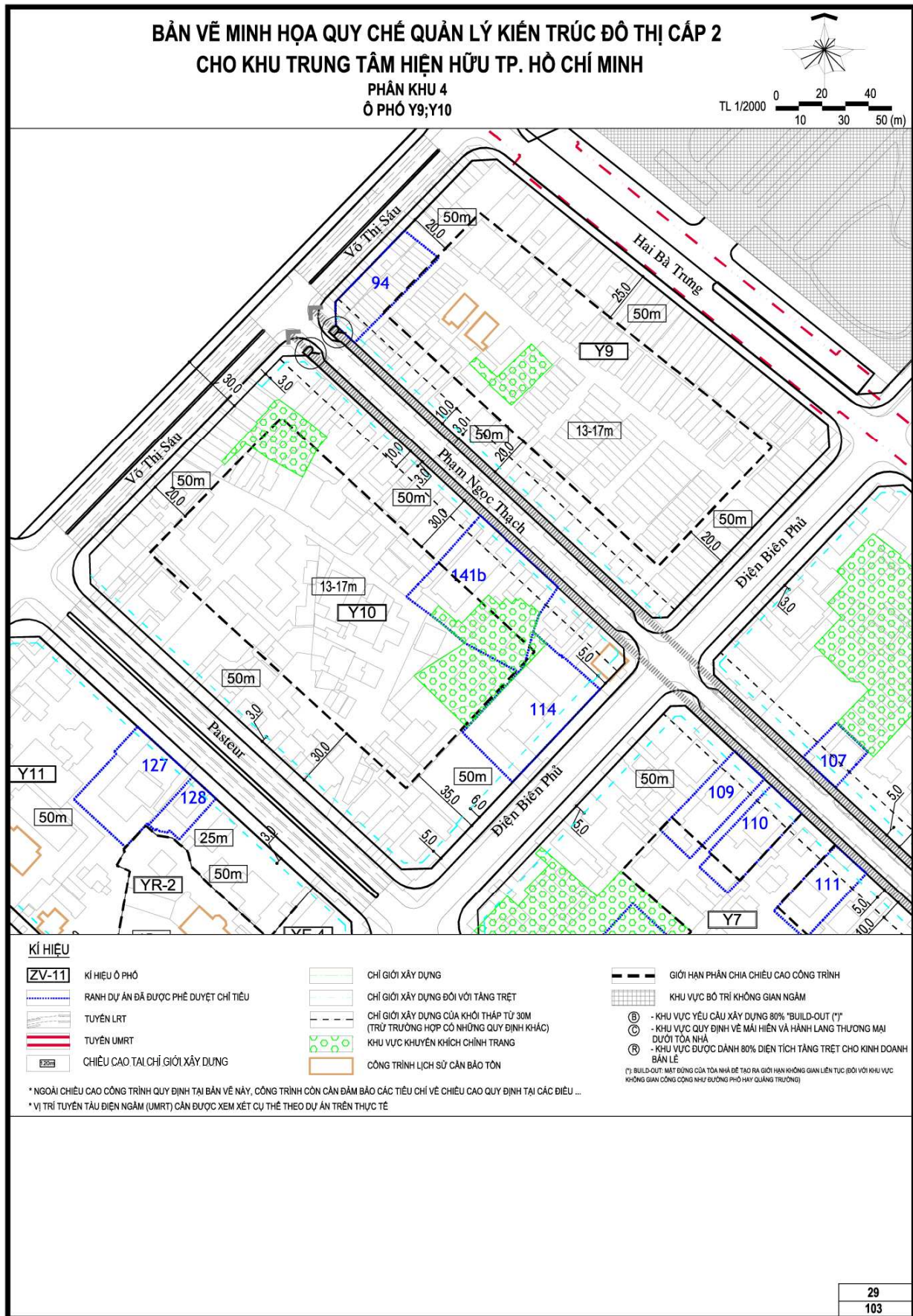
5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



30. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ X26, X27, X28, X29, X32, XA-8, XA-9, XA-10, XA-11, XT-8, XT-9, XE-5

I. Ô PHỐ X26

1. Ký hiệu ô phố: X26

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Phùng Khắc Khoan, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: XA-8, XE-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 10.034,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 560 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ X27

1. Ký hiệu ô phố: X27

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Văn Thủ, Phùng Khắc Khoan, Hai Bà Trưng

Ô phố: XA-10

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.779,49 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 370 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

III. Ô PHỐ X28

1. Ký hiệu ô phố: X28

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XT-8, XA-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.629,72 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 420 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IV. Ô PHỐ X29

1. Ký hiệu ô phố: X29

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan, Hai Bà Trưng, Nguyễn Văn Thủ

Ô phố: XA-11, XT-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.896,41 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

V. Ô PHỐ X32

1. Ký hiệu ô phố: X32

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng

Ô phố: XA-10

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.517,22 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 230 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VI. Ô PHỐ XA-8

1. Ký hiệu ô phố: XA-8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đĩnh Chi

Ô phố: X26, XE-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.362,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VII. Ô PHỐ XA-9

1. Ký hiệu ô phố: XA-9

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan

Ô phố: XT-8, X28

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.679,95 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VIII. Ô PHỐ XA-10

1. Ký hiệu ô phố: XA-10

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng

Ô phố: X27, X32

3. Diện tích ô phố khoảng: 7.647,39 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IX. Ô PHỐ XA-11

1. Ký hiệu ô phố: XA-11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan

Ô phố: X29, XT-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.771,23 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

X. Ô PHỐ XT-8

1. Ký hiệu ô phố: XT-8

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ, Mạc Đình Chi, Phùng Khắc Khoan

Ô phố: X28, XA-9

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.936,19 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 370 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

XI. Ô PHỐ XT-9

1. Ký hiệu ô phố: XA-11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phùng Khắc Khoan, Hai Bà Trưng, Điện Biên Phủ

Ô phố: X29, XA-11

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.396,86 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 420 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

XII. Ô PHỐ XE-5

1. Ký hiệu ô phố: XE-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Mạc Đĩnh Chi

Ô phố: X26, XA-8

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.453,06 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

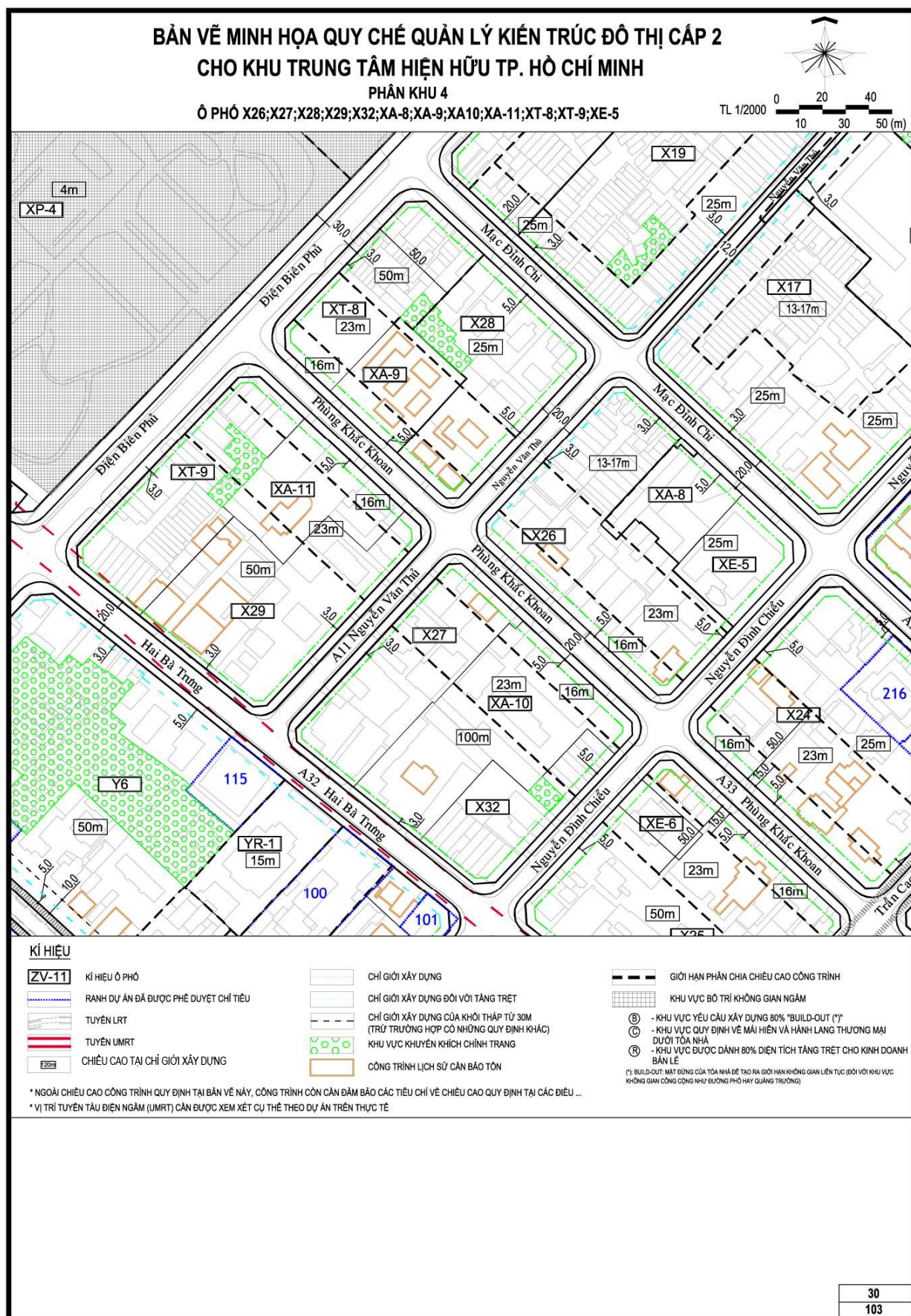
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



31. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ X22, X23, X24, X25, XC-2, XE-6, XT12, XT-13

I. Ô PHỐ X22

1. Ký hiệu ô phố: X22

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đĩnh Chi, Trần Cao Vân, Phùng Khắc Khoan

Ô phố: XC-2, XT-12

3. Diện tích ô phố khoảng: 6.304,28 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 310 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

II. Ô PHỐ X23

1. Ký hiệu ô phố: X23

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Trần Cao Vân, Phùng Khắc Khoan

Ô phố: XT-13

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.201,51 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 400 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

III. Ô PHỐ X24

1. Ký hiệu ô phố: X24

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Mạc Đình Chi, Trần Cao Vân, Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Đình Chiểu

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.608,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 820 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IV. Ô PHỐ X25

1. Ký hiệu ô phố: X25

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Trần Cao Vân, Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: XE-6

3. Diện tích ô phố khoảng: 14.344,50 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 930 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

V. Ô PHỐ XC-2

1. Ký hiệu ô phố: XC-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Trần Cao Vân

Ô phố: X22, XT-12

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.065,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VI. Ô PHỐ XE-6

1. Ký hiệu ô phố: XE-6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: X25

3. Diện tích ô phố khoảng: 824,97m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VII. Ô PHỐ XT-12

1. Ký hiệu ô phố: XT-12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Mạc Đình Chi, Trần Cao Vân

Ô phố: XC-2, X22

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.448,55m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 440 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VIII. Ô PHỐ XT-13

1. Ký hiệu ô phố: XT-13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Phùng Khắc Khoan, Hai Bà Trưng

Ô phố: X23

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.276,52m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 430 người

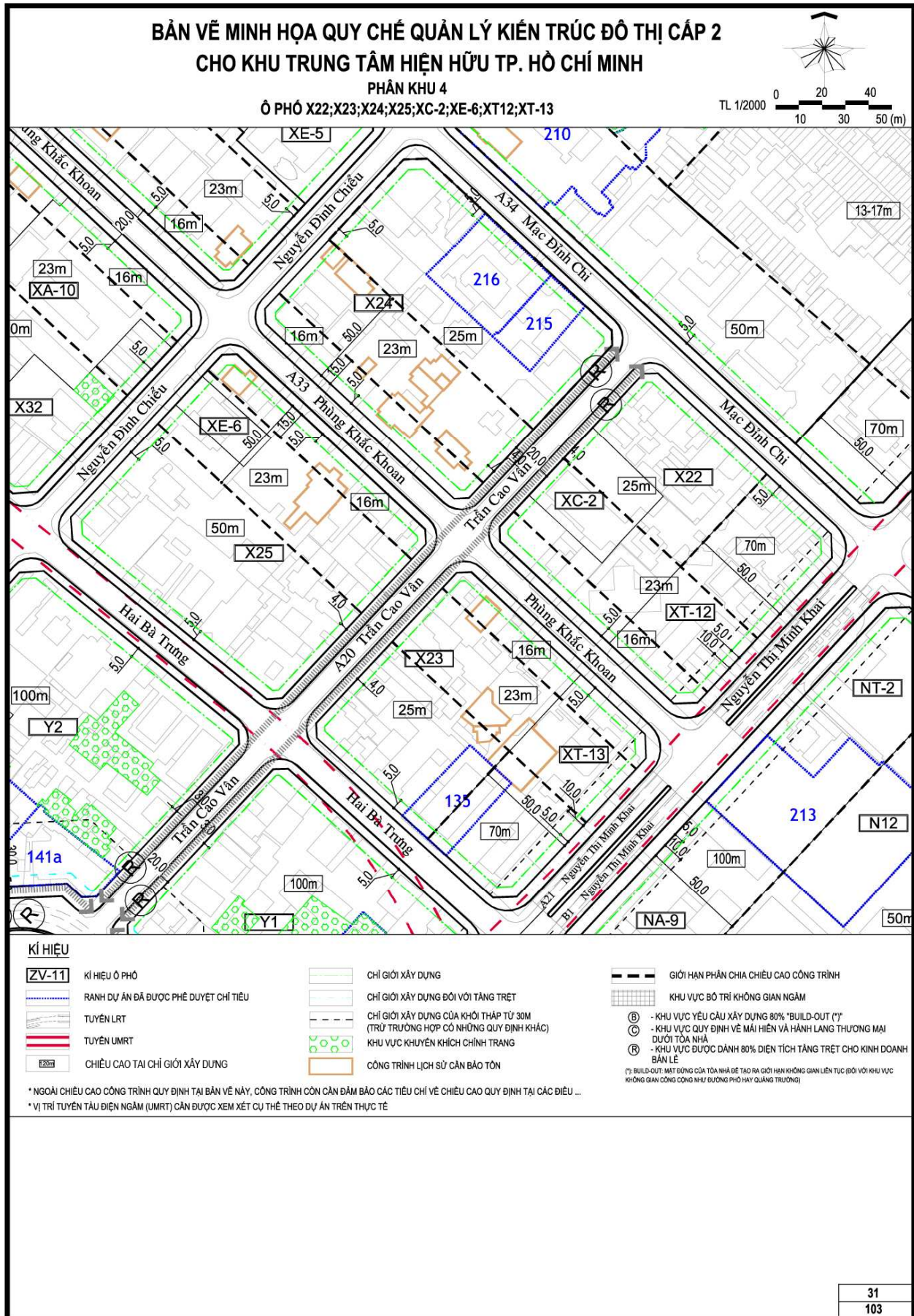
5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



32. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Z3, Z4, ZA-2, ZC-1, Y11, Y15, YR-2, YE-4

I. Ô PHỐ Z3

1. Ký hiệu ô phố: Z3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Tú Xương, Lê Quý Đôn, Điện Biên Phủ

Ô phố: ZA-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 12.274,95 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 770 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 48

II. Ô PHỐ Z4

1. Ký hiệu ô phố: Z4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Điện Biên Phủ

Ô phố: ZA-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 185,17 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 10 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

III. Ô PHỐ ZA-2

1. Ký hiệu ô phố: ZA-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Điện Biên Phủ

Ô phố: Z3, Z4

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.360,97 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

IV. Ô PHỐ ZC-1

1. Ký hiệu ô phố: ZC-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tú Xương, Võ Thị Sáu, Lê Quý Đôn

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.047,08 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 20m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 2,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 48

V. Ô PHỐ Y11

1. Ký hiệu ô phố: Y11

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Võ Thị Sáu, Pasteur

Ô phố: YR-2, YE-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 13.548,37 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 880 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VI. Ô PHỐ Y15

1. Ký hiệu ô phố: Y15

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Điện Biên Phủ

Ô phố: YE-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.074,8 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VII. Ô PHỐ YR-2

1. Ký hiệu ô phố: YR-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Ô phố: Y11, Y15

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.073,93 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VIII. Ô PHỐ YE-4

1. Ký hiệu ô phố: YE-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Điện Biên Phủ, Pasteur

Ô phố: Y15

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.074,80 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

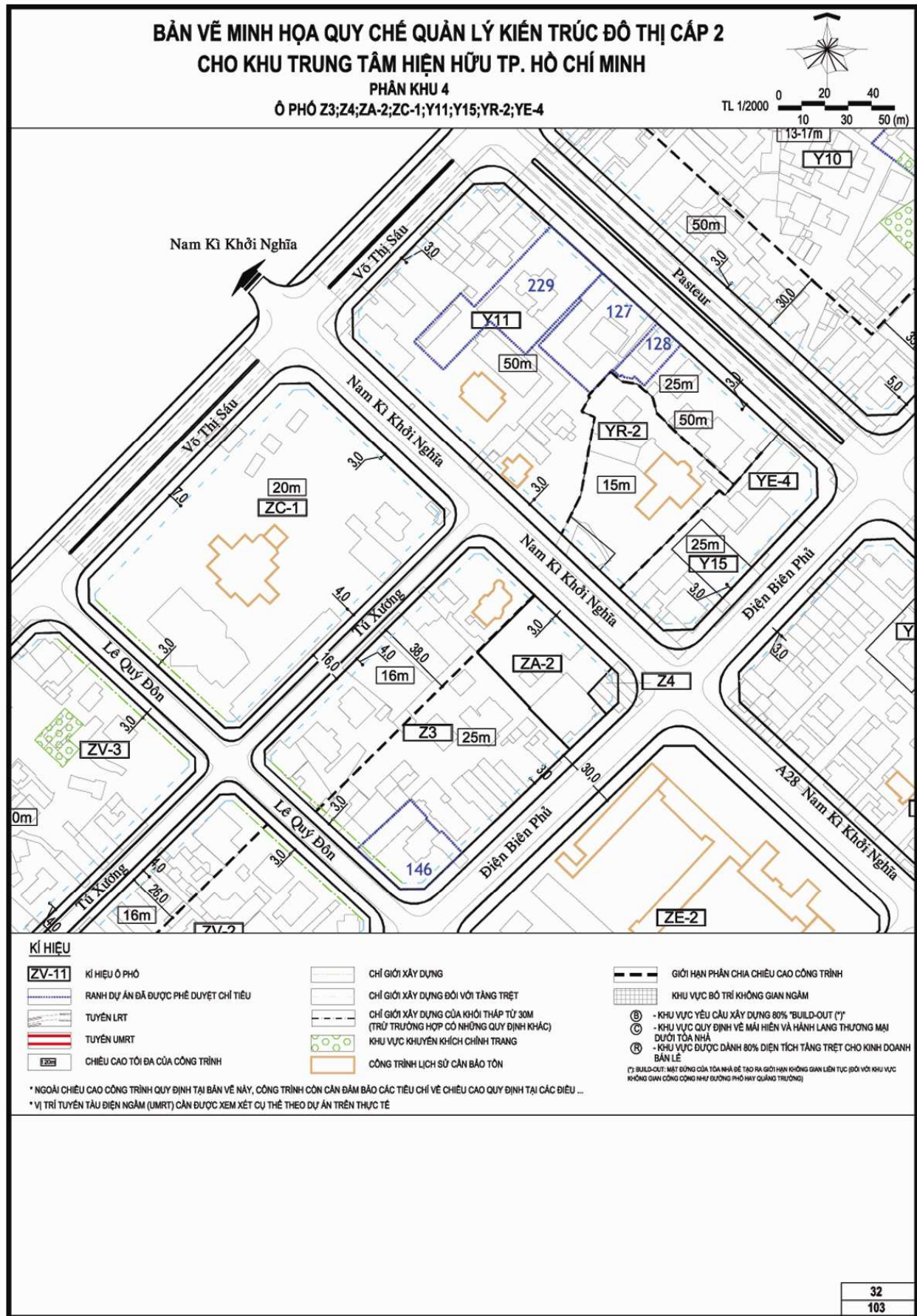
5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44



33. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Y6, Y7, YA-2, YA-5, YE-2, YR-1**I. Ô PHỐ Y6**

1. Ký hiệu ô phố: Y6

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Nguyễn Đình Chiểu, Điện Biên Phủ, Phạm Ngọc Thạch

Ô phố: YA-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 33.552,03 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 2.190 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45

II. Ô PHỐ Y7

1. Ký hiệu ô phố: Y7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur, Phạm Ngọc Thạch, Điện Biên Phủ

Ô phố: YE-2, YE-3, YA-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 32.934,55 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 2.150 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45

III. Ô PHỐ YA-2

1. Ký hiệu ô phố: YA-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Đình Chiểu, Hai Bà Trưng

Ô phố: Y6, YR-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.833,06 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45

IV. Ô PHỐ YA-5

1. Ký hiệu ô phố: YA-5

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Đình Chiểu, Pasteur

Ô phố: Y7, YE-2, YE-3,

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.088,66 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45

V. Ô PHỐ YE-2

1. Ký hiệu ô phố: YE-2

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phạm Ngọc Thạch

Ô phố: Y7, YA-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.945,71 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45

VI. Ô PHỐ YE-3

1. Ký hiệu ô phố: YE-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Pasteur

Ô phố: Y7, YA-5

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.052,17 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44

VII. Ô PHỐ YR-1

1. Ký hiệu ô phố: YR-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng

Ô phố: Y6, YA-2

3. Diện tích ô phố khoảng: 3.208,51 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

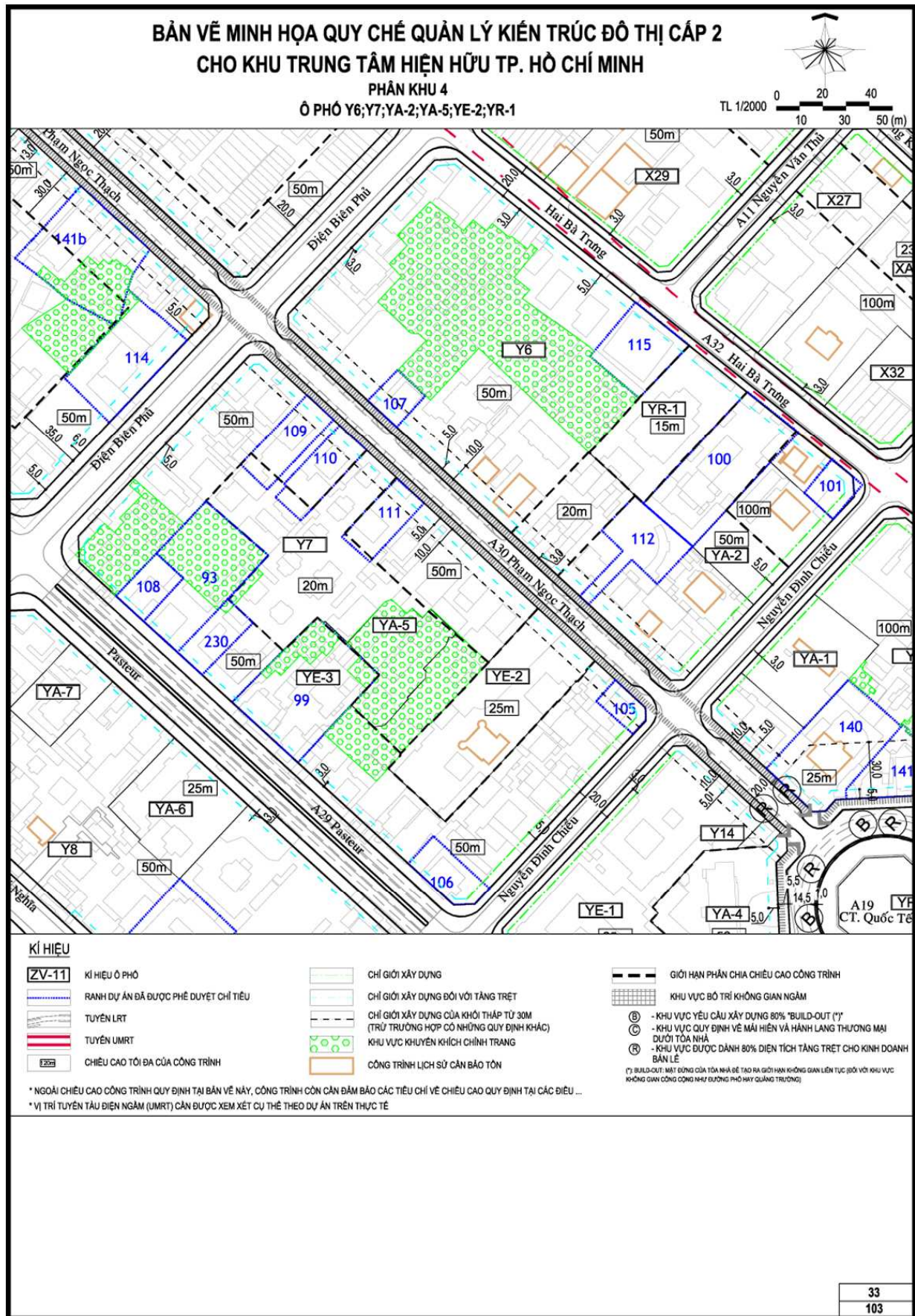
5. Chiều cao tối đa ô phố: 15m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45



34. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỐI VỚI Ô PHỐ Y1, Y2, Y3, Y12, Y13, Y14, Y4, YA-1, YA-3, YA-4, YE-1, YP-1

I. Ô PHỐ Y1

1. Ký hiệu ô phố: Y1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Cao Vân, Phạm Ngọc Thạch

3. Diện tích ô phố khoảng: 18.442,59 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.510 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45, Điều 46

II. Ô PHỐ Y2

1. Ký hiệu ô phố: Y7

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Hai Bà Trưng, Nguyễn Đình Chiểu, Trần Cao Vân, Phạm Ngọc Thạch

Ô phố: YA-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 15.868,14 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 1.300 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 46

III. Ô PHỐ Y3

1. Ký hiệu ô phố: Y3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Thị Minh Khai, Pasteur

Ô phố: Y12, Y13, YA-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.980,61 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 160 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 46

IV. Ô PHỐ Y4

1. Ký hiệu ô phố: Y4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần, Pasteur

Ô phố: YE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 340,91 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 20 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45, Điều 46

V. Ô PHỐ Y12

1. Ký hiệu ô phố: Y12

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần, Công trường Quốc tế

Ô phố: Y13, YA-3

3. Diện tích ô phố khoảng: 1.231,88 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 80 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45, Điều 46

VI. Ô PHỐ Y13

1. Ký hiệu ô phố: Y13

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Minh Khai

Ô phố: Y3, Y12

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.077,60 m²

4. Dân số cho toàn ô phố: 410 người

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45, Điều 46

VII. Ô PHỐ Y14

1. Ký hiệu ô phố: Y14

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công trường Quốc tế

Ô phố: YA-4, YE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 177,19 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 30m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 3,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, , Điều 45, Điều 46

VIII. Ô PHỐ YA-1

1. Ký hiệu ô phố: YA-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu

Ô phố: Y2

3. Diện tích ô phố khoảng: 2.615,91 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45, Điều 46

IX. Ô PHỐ YA-3

1. Ký hiệu ô phố: YA-3

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Võ Văn Tần, Pasteur

Ô phố: Y3, Y12

3. Diện tích ô phố khoảng: 8.411,65 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45, Điều 46

X. Ô PHỐ YA-4

1. Ký hiệu ô phố: YA-4

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công trường Quốc tế, Võ Văn Tần

Ô phố: Y14, Y4, YE-1

3. Diện tích ô phố khoảng: 5.237,16 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 50m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 4,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 45, Điều 46

XI. Ô PHỐ YE-1

1. Ký hiệu ô phố: YE-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Nguyễn Đình Chiểu, Phạm Ngọc Thạch, Pasteur

Ô phố: Y4, Y14, YA-4

3. Diện tích ô phố khoảng: 11.999,11 m²

4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 100m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 5,0

Trường hợp dự án đáp ứng được các điều kiện ưu tiên quy định tại Điều 6, hệ số ưu đãi sẽ được cộng thêm vào hệ số này. Tổng HSSDD lô đất không quá 10.

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III - Điều 44, Điều 46

XII. Ô PHỐ YP-1

1. Ký hiệu ô phố: YP-1

2. Ô phố giới hạn bởi:

Đường: Công trường Quốc tế

3. Diện tích ô phố khoảng: 4.300,84 m²

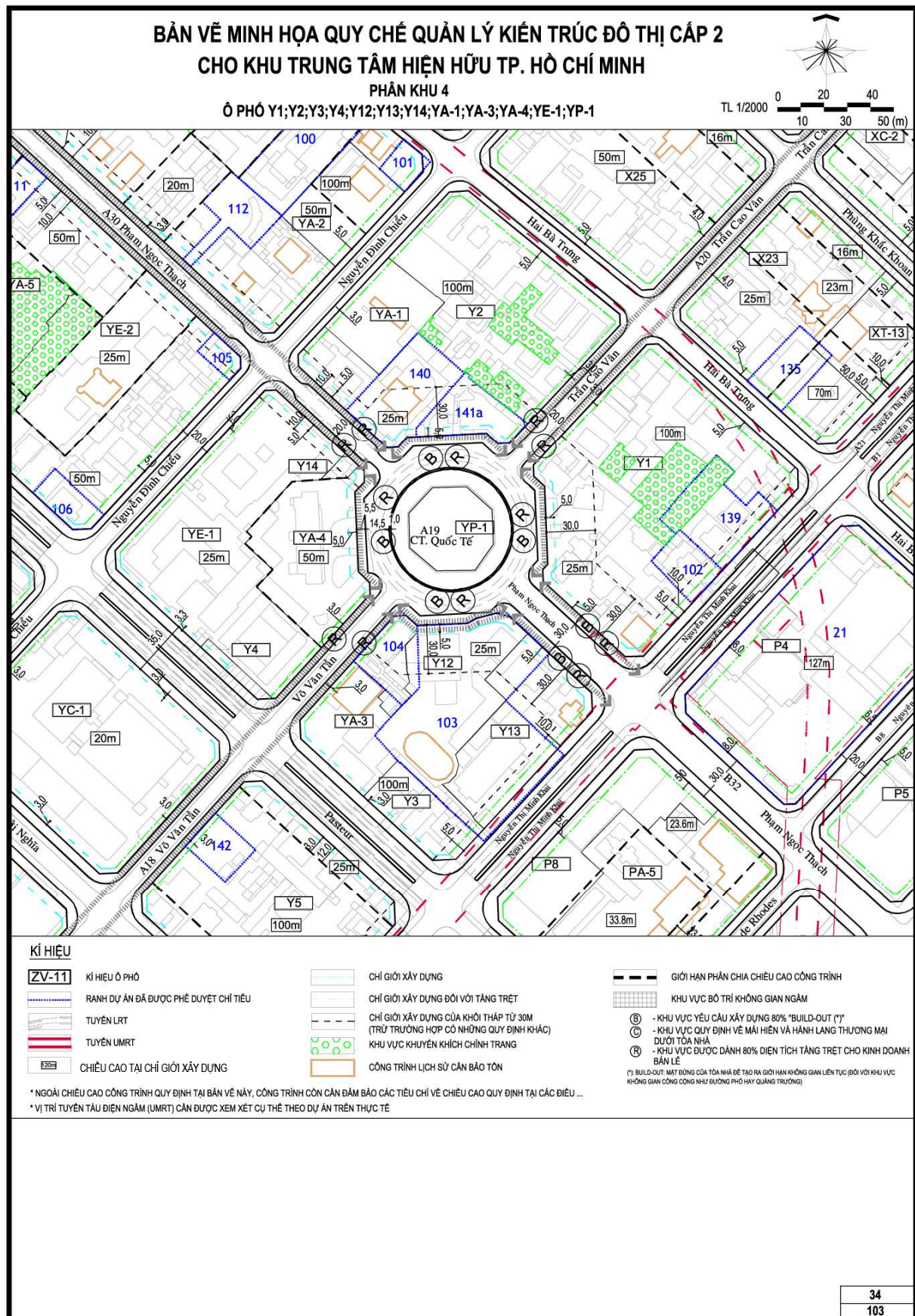
4. Dân số cho toàn ô phố:

5. Chiều cao tối đa ô phố: 4m

6. Hệ số sử dụng đất tối đa cho từng lô đất trong ô phố: 1,05

7. Chiều cao chuẩn tại vị trí lộ giới, chỉ giới xây dựng, khoảng lùi tại trệt: theo bản vẽ các ô phố đính kèm.

8. Các quy định khác: Xem thêm tại Chương III – Điều 24.3, Điều 25, Điều 44



(Xem tiếp Công báo số 42 + 43)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tpHCM.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng